

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA
Số: 644 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ayun Pa, ngày 25 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ DỰ UỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2022

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống của người dân, giá xăng dầu, nguyên vật liệu tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải...; một số mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chịu sự tác động trực tiếp; do đó, trong giai đoạn thị xã cơ bản kiểm soát được dịch bệnh Covid-19, thích ứng linh hoạt trong “tình hình mới”, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã khẩn trương triển khai các kịch bản phục hồi và phát triển kinh tế, đầy mạnh hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người lao động, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong năm 2022.

A. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

Ủy ban nhân dân thị xã đã khẩn trương triển khai nhiệm vụ năm 2022 ngay từ đầu năm, kịp thời ban hành Chương trình công tác năm 2022, các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh; tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; kế hoạch đầu tư công năm 2022; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Ủy viên UBND thị xã và các phòng, ban chuyên môn trong công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đầy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 2022. Kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, tham mưu UBND thị xã trình HĐND thị xã tổ chức các kỳ họp chuyên đề và thường lệ để xem xét, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND thị xã.

Trong năm 2022, mặc dù tiếp tục chịu tác động của đại dịch Covid-19 nhưng với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của UBND thị xã, tình hình kinh tế - xã hội thị xã vẫn đạt được những kết quả tích cực; các chính sách xã hội được quan tâm, thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần ổn định đời sống nhân dân, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã, các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Thị ủy, Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân

sự thi xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế phối hợp và các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, có sự thống nhất cao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước của UBND thị xã.

B. DỰ UỚC TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH:

I. Uớc kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết HĐND thị xã:

Trong 21 chỉ tiêu mà Nghị quyết của HĐND thị xã đã đề ra trong năm 2022, dự ước có 20 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 01 chỉ tiêu không đạt⁽¹⁾; cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Dat, không đạt so với nghị quyết
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	%	8,22	8,47	Vượt
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	7,91	8,08	
-	Ngành thương mại - dịch vụ	%	9,64	9,93	
-	Ngành nông - lâm - ngư nghiệp	%	5,65	6,27	
2	Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	tỷ đồng	3.870,08	3.879,1	Vượt
3	Cơ cấu kinh tế				Chuyển dịch đúng hướng
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	53,05	53,08	
-	Ngành thương mại - dịch vụ	%	39,25	39,26	
-	Ngành nông - lâm - ngư nghiệp	%	7,7	7,66	
4	Số doanh nghiệp thành lập mới	doanh nghiệp	15	15	Đạt
5	Diện tích rừng trồng mới	ha	100	242,9	Vượt
6	Tỷ lệ che phủ rừng	%	36,6	36,6	Đạt
7	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	128,75	128,8	Vượt

¹ Tỷ lệ làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số không đạt kế hoạch. Nguyên nhân, theo Bộ tiêu chí quy định tại Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Gia Lai thì Tiêu chí số 10 (thu nhập), 11 (Hộ nghèo); Tiêu chí số 15 (Y tế): 15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ≥ 85% và Tiêu chí số 17 (Môi trường và An toàn thực phẩm) chưa đạt nên các xã không đạt làng nông thôn mới năm 2022.

8	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	1.909	1.970,1	Vượt
9	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/người/năm	56,13	56,95	Vượt
10	Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo 2021-2025)	%	3,12	2,56	Vượt
11	Tỷ lệ hộ cận nghèo (chuẩn nghèo 2021-2025)	%	4,46	4,41	Đạt
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,07	1,07	Đạt
13	Làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số	làng	02	0	Không đạt
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	61	61,1	Vượt
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	70,2	70,2	Đạt
16	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia (không tính THPT)	%	56,52	56,52	Đạt
17	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi				Vượt
-	Tiểu học	%	99,9	99,92	
-	Trung học cơ sở	%	99,7	99,75	
-	Trung học phổ thông	%	93	93,2	
18	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt
19	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%	84	84	Đạt
20	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	100	100	Đạt
21	Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu	%	100	100	Đạt

II. Ước kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên các lĩnh vực:

1. Lĩnh vực Kinh tế:

Tình hình kinh tế thị xã tiếp tục được duy trì ở mức tăng trưởng khá, ước tổng giá trị sản xuất năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010) là 3.879,1 tỷ đồng, đạt 100,23% so với kế hoạch và tăng 8,47% so với năm 2021; trong đó, nông, lâm, ngư nghiệp tăng 6,27%, công nghiệp - xây dựng tăng 8,08%, thương mại - dịch vụ tăng 9,93% được thể hiện trên các lĩnh vực sau:

1.1. Nông, lâm, ngư nghiệp:

1.1.1. Nông nghiệp:

- **Về trồng trọt:** Ước thực hiện trong năm 2022, tổng diện tích gieo trồng là 11.561,48 ha, đạt 100,76% kế hoạch và tăng 0,96% so với năm 2021; tổng sản lượng lương thực có hạt 22.992,23 tấn, đạt 99,62% kế hoạch và tăng 2,11% so với năm 2021.

* **Đánh giá chung:** Nhờ được khuyến cáo lịch thời vụ sớm, phù hợp với điều kiện thời tiết, khí hậu của địa phương, người nông dân đã tổ chức gieo trồng đồng loạt, tuân thủ theo đúng lịch thời vụ nên nhìn chung diện tích, năng suất, sản lượng đa số loại cây trồng năm 2022 đạt và vượt kế hoạch giao. Riêng diện tích cây mía đạt 122,81% kế hoạch và tăng 23,5% so với cùng kỳ (do năm 2022 giá mía tăng, bệnh khóm lá hại săn tiếp tục diễn biến phức tạp nên người nông dân chuyển diện tích trồng mì sang trồng mía).

- Các loại cây trồng có năng suất, chất lượng cao, kháng sâu bệnh được đưa vào sản xuất ngày càng chiếm diện tích lớn⁽²⁾. Tổ chức chuyển đổi cơ cấu cây trồng, với diện tích khoảng 50ha; trong đó, diện tích mỳ (sắn) kém hiệu quả chuyển sang cây trồng khác 45ha; tuy nhiên, diện tích chuyển đổi vẫn còn manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung nên hiệu quả chưa cao. Đã chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức triển khai các mô hình phát triển sản xuất cho người dân trên địa bàn, điển hình như Mô hình trồng Dừa xen chanh, với diện tích 0,6ha, 01 hộ tham gia tại phường Sông Bờ.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng được quan tâm thực hiện; UBND thị xã thường xuyên chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã và UBND các xã, phường hướng dẫn người dân kiểm tra, hướng dẫn nông dân tích cực chăm sóc cây trồng và phòng trừ sâu bệnh hại, do đó, không có diện tích cây trồng bị nhiễm bệnh nặng, ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng trong năm⁽³⁾.

Thực hiện Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 09/7/2021 của UBND thị xã, các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn đang từng bước ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp theo chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất kinh doanh để bao tiêu sản phẩm đầu

² Giống lúa: OM4900, OM6976, OM5451, OM5954, MT10, Đài Thơm 8, Lộc Trời 1, OM18, Nếp 97. Ngô lai: LVN 10, CP888, CP333, Ngô nếp HN88, Bạch long F1, ngô ngọt Hi brix - 53. Mía: LK92-11, KK3, K88-92, K88-200, K93-207 và Uthoong 7. Mì: KM94, KM95, KM98-5. Dậu: ĐX 208, HLĐX10, ĐX14. Đậu tương: MTD196, DDT26. Đậu phộng: HL25, L14, L25.

³ - Cây lúa: Vụ Đông xuân, diện tích gieo trồng 1.065 ha; Bọ trĩ diện tích nhiễm (DTN) 12,4ha (12,2ha nhẹ, 0,2ha TB), TLH 5,0-20% chiếm 1,2%; rầy nâu DTN 1,0ha nhẹ, mật độ 200 - 750 con/m² chiếm 0,1%. Vụ mùa, diện tích gieo trồng 1.362ha; Bọ trĩ DTN 15,7ha (14,2ha nhẹ, 1,5ha TB), tỷ lệ hại 5,0-20% chiếm 1,15%.

- Cây khoai mì: Vụ Đông xuân, diện tích gieo trồng 489ha; Bệnh Khóm lá virus DTN (nhẹ) 52ha chiếm chiếm 10,6%; Nhện đỏ DTN 6,0ha chiếm 1,2%. Vụ Mùa, diện tích gieo trồng 2.055ha; Bệnh Khóm lá virus DTN (nhẹ) 155 ha, chiếm 7,5%.

- Cây Mía, diện tích 638,6 ha. Sâu bệnh hại mật độ, tỷ lệ bệnh thấp chưa có biến động lớn.

- Các cây trồng khác: Tình hình dịch hại chưa có biến động lớn.

ra cho các xã viên, điển hình là HTX NN Phú Lợi, HTX NN Minh Hòa bước đầu hình thành chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất nông nghiệp.

Chương trình OCOP đã được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành và được triển khai đồng bộ trên địa bàn thị xã; đã phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022; ban hành Quy chế đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022; Kế hoạch tập huấn Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2022 trên địa bàn thị xã. Chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp với Công ty TNHH Công nghệ NHOHNO và UBND các xã, phường hướng dẫn 05 chủ thể hoàn thiện trình tự hồ sơ, thủ tục tham gia đánh giá sản phẩm OCOP năm 2022 theo đúng quy trình. Dự kiến, thị xã tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP năm 2022 để lựa chọn ra các sản phẩm đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh, hoàn thành trước ngày 30/11/2022.

* **Chăn nuôi:** Tổng đàn gia súc, gia cầm ước đến cuối năm 2022 là 135.460 con, đạt 95,59% kế hoạch và tăng 0,58% so với năm 2021; trong đó: Bò 10.122 con; heo 7.602 con; Dê 2.416 con và gia cầm các loại 115.320 con⁽⁴⁾.

Công tác phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi được tăng cường; công tác khử trùng tiêu độc, tiêm phòng vắc xin được quan tâm thực hiện; do đó, đàn vật nuôi trên địa bàn cơ bản ổn định, chưa có phát hiện dấu hiệu bệnh dịch Tả lợn Châu phi và dịch Cúm gia cầm. Riêng dịch Lở mồm long móng đã xuất hiện tại địa bàn 03 xã (Ia Sao, Ia Rtô, Ia Rbol), UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và UBND xã tăng cường hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh bệnh nên đến nay, dịch bệnh Lở mồm long móng cơ bản đã được kiểm soát⁽⁵⁾.

1.1.2. Lâm nghiệp: Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý và bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; xây dựng Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 04/01/2022 về phòng cháy chữa cháy rừng mùa khô năm 2022. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thị xã không xảy ra vụ cháy rừng nào ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển rừng. Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thị xã phối hợp với UBND các xã tổ chức 10 đợt tuyên truyền về công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng với hơn 615 lượt người tham dự; thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng, UBND các xã triển khai tuần tra, kiểm soát, xử lý các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp⁽⁶⁾.

⁴ Đàn bò, heo không đạt kế hoạch, do người dân khôn mạnh dạn tái đàn vì lo ngại dịch tả lợn Châu phi tiếp tục bùng phát, bên cạnh đó hiện dịch lở mồm long móng đang xảy ra tại xã Ia Rtô, xã Ia Sao và xã Ia Rbol.

⁵ Từ ngày 06/10/2022 đến ngày 24/10/2022, dịch bệnh Lở mồm long móng xuất hiện tại xã Ia Sao, Ia Rtô và Ia Rbol, có 140 con bò của 37 hộ/8 bón bị bệnh LMLM, trong đó có 18 con đã khỏi bệnh, số bò mắc bệnh đang được cách ly điều trị theo quy định.

- Công tác khử trùng tiêu độc (KTTĐ): Triển khai Tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đợt I, II; phòng chống dịch bệnh động vật phường Đoàn Kết và phòng chống dịch LMLM ; cấp 300 lít hóa chất Benkocid với tổng diện tích được khử trùng 542.400 m² chuồng trại.

- Tiêm phòng vaccine: Thực hiện Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 23/8/2022 của UBND thị xã về tiêm phòng vắc xin THT trâu bò; kép heo; đại chó cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn,...trên địa bàn thị xã năm 2022. Kết quả: Vắc xin THT trâu bò được 1.525 con/1.525 liều đạt 100% kế hoạch; Kép heo được 360 con/360 liều đạt 100% kế hoạch; Đại chó được 570 con/570 liều đạt 100% kế hoạch. Đang triển khai thực hiện Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 về việc xuất ngân sách thị xã cấp bổ sung kinh phí cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã tiêm phòng vắc xin cho đàn vật nuôi năm 2022.

⁶ Tính từ đầu năm 2022 đến ngày 15/11/2022, tổng số vụ vi phạm: 23 vụ, tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2021; trong đó: Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 17 vụ, Tàng trữ lâm sản trái pháp luật 04 vụ, Phá rừng trái pháp luật 02 vụ. Đã xử lý: 20 vụ, tịch thu tổng cộng 27,794 m³ gỗ tròn, xe các loại (gỗ tròn 10,823 m³; gỗ xẻ 16,971 m³); 600 kg gốc

Đối với công tác trồng rừng: Thực hiện Thông báo số 18/TB-SNNPTNT ngày 09/02/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, giao chỉ tiêu trồng rừng sản xuất tập trung năm 2022 trên địa bàn là 214,2 ha; mặc dù UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản, tập trung chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thị xã phối hợp với UBND các xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân đăng ký tham gia trồng rừng, tuy nhiên, việc trồng rừng tập trung khó thực hiện, do các hộ dân có nhu cầu đăng ký trồng rừng đời sống còn gặp nhiều khó khăn nên không có kinh phí để tự mua cây giống, trong khi đó theo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh chỉ thanh toán bằng tiền mặt cho hộ gia đình sau khi đã nghiệm thu, chứ không tạm ứng kinh phí trước. Đối với việc trồng cây phân tán năm 2022, đã triển khai trồng được 72,9 ha, đạt 121,5% kế hoạch.

Chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp Phòng Tài nguyên - Môi trường, Hạt Kiểm lâm, UBND xã Ia Rbol kiểm tra và giao mốc ngoài thực địa cho HTX nông nghiệp, xây dựng và kinh doanh tổng hợp Ia Trôk để triển khai dự án trồng rừng sản xuất. Trong năm 2022, Hợp tác xã nông nghiệp, xây dựng và kinh doanh tổng hợp Ia Trôk đã tổ chức trồng được 170 ha.

1.1.3. Khoa học - Công nghệ: Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm định, kiểm tra, đo lường chất lượng trên địa bàn thị xã được quan tâm triển khai thực hiện. Trong năm 2022, thị xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ KHCN cấp huyện năm 2022 theo đúng quy định, gồm: Dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi gà thương phẩm tại xã Ia Rtô, thị xã Ayun Pa; Dự án ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng và thảm canh cây điều ghép AB29 tại xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa.

1.1.4. Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới: Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 20/3/2022 về triển khai thực hiện Kế hoạch 2054/KH-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch 95/KH-UBND ngày 20/6/2022 về đăng ký nhu cầu nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thị xã, Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 04/11/2022 về dự kiến đăng ký nhu cầu xã đạt NTM nâng cao, làng đạt nông thôn mới và nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 của thị xã; ban hành Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 về kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới thị xã, giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 2270/UBND-TH, ngày 29/6/2022 về đăng ký vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022; chỉ đạo Phòng Kinh tế

gỗ; 9,0 ster cùi tạp rừng tự nhiên. Tồn chưa xử lý 03 vụ. Thu nộp ngân sách Nhà nước (tiền xử phạt VPHC): 163,5 triệu đồng.

Các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tuy có tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng đa số là các vụ vi phạm nhỏ, lẻ, không phức tạp, chủ yếu là người dân địa phương vận chuyển gỗ phục vụ trong gia đình như để làm nhà, làm nhà mồ...

tham mưu UBND thị xã xây dựng Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã, giai đoạn 2021-2025. Tổ chức Lễ công bố và đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

1.1.5. Công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: Theo dõi và thông tin kịp thời diễn biến tình hình thời tiết khí tượng thuỷ văn, dự báo bão, áp thấp nhiệt đới để chủ động ứng phó, đề phòng tình huống xấu và chuẩn bị phương án ứng phó thích hợp, hiệu quả. Xây dựng Kế hoạch PCTT và TKCN năm 2022, Phương án PCTT và TKCN trên địa bàn thị xã, cung cấp, kiện toàn Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp trước mùa mưa, bão. Rà soát, thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai ở cơ sở; công tác bảo dưỡng, vận hành trước mùa mưa, bão năm 2022. Từ đầu năm 2022 đến nay, trên địa bàn thị xã bị ảnh hưởng của cơn bão số 2, gây thiệt hại đến một số diện tích cây trồng, hư hỏng hệ thống âm thanh và công trình Kè chống sạt lở bờ Tây Sông Ayun với tổng giá trị thiệt hại hơn 463,7 triệu đồng.

1.1.6. Lĩnh vực thủy sản: Trong năm, do giá thức ăn công nghiệp có xu hướng tăng cao nhưng giá thủy sản thương phẩm không tăng nên nhiều hộ nuôi trồng thủy sản không mạnh dạn đầu tư; ngoài ra, thời tiết năm nay thời gian mưa kéo dài đã ảnh hưởng đến việc khai thác ngoài tự nhiên, do đó, diện tích nuôi trồng không tăng so với cùng kỳ và sản lượng không đạt kế hoạch đề ra. Tổng diện tích ước thực hiện 140 ha, đạt 100% kế hoạch; trong đó, diện tích nuôi trồng 40 ha, diện tích khai thác 100 ha. Sản lượng 117,1 tấn, đạt 98,86% kế hoạch và tăng 7,43% so với cùng kỳ.

1.2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp: Trong năm 2022, mặc dù tình hình dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, tuy nhiên, nhờ chủ động xây dựng các phương án phòng dịch đi đôi với đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất theo quy định tại Hướng dẫn số 01/HD-SCT ngày 26/11/2021 của Sở Công thương tỉnh nên nhìn chung hoạt động sản xuất của hầu hết các nhà máy, doanh nghiệp luôn duy trì ổn định, đảm bảo, đặc biệt là một số doanh nghiệp, công ty chủ chốt như: Công ty TNHH MTV TTC Gia Lai; Chi nhánh Hạt điều Long Sơn; Nhà máy phân vi sinh TTC, Nhà máy gạch Tuynel Phú Bồn... Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN năm 2022 (theo giá so sánh 2010) ước thực hiện là 1.822,5 tỷ đồng, đạt 101,42% kế hoạch và tăng 9,46 % so với năm 2021⁽⁷⁾.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khu Cụm CN Ia Sao ổn định. Tính đến tháng 10 năm 2022, đã có 03 doanh nghiệp đầu tư, hoạt động trong cụm Công nghiệp và hiện có 02 doanh nghiệp đang làm hồ sơ xin chủ trương đầu tư. Chỉ đạo theo dõi tình hình hoạt động và hiệu quả của mô hình máy xay sát gạo chất lượng cao do Trung tâm khuyến công và xúc tiến thương mại - Sở Công thương tỉnh triển khai thực hiện tại Tổ dân phố số 01, phường Hòa Bình.

1.3. Giải phóng mặt bằng - Xây dựng cơ bản:

1.3.1. Xây dựng cơ bản: Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2022 là 105.209 triệu đồng; Trong đó: Nguồn vốn ngân sách Trung ương 6.271 triệu đồng; Nguồn vốn ngân sách tỉnh 50.906 triệu đồng; Nguồn vốn ngân sách thị xã 48.032 triệu

⁷ Một số sản phẩm chủ yếu bao gồm: Đường tinh 56.820 tấn; Điện sản xuất 69.700.000 Kwh; Nước sinh hoạt 1.550.000 m³; Gạch nung 50.500.000 viên; Xay xát gạo 97.500 tấn; Chế biến hạt điều 1.550 tấn.

đồng; đầu tư xây dựng 03 Chương trình (Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi) và 27 dự án (05 dự án chuyển tiếp, 19 dự án khởi công mới, 03 dự án chuẩn bị đầu tư).

- Tính đến ngày 21/11/2022, khôi lượng thực hiện là 61.332,034 triệu đồng, đạt 58,3% kế hoạch; giá trị giải ngân 54.808,212 triệu đồng, đạt 52,09% kế hoạch.

- Ước đến ngày 31/12/2022, khôi lượng thực hiện 84.462 triệu đồng, đạt 80,28% kế hoạch; giá trị giải ngân ước đến ngày 31/01/2023 là 102.962 triệu đồng, đạt 97,86% kế hoạch.

Mặc dù UBND thị xã đã chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản, định kỳ tổ chức họp và yêu cầu báo cáo tiến độ thực hiện, nhưng nhìn chung, tiến độ giải ngân các nguồn còn thấp⁽⁸⁾.

Công tác quyết toán các dự án hoàn thành được quan tâm triển khai thực hiện, với tổng số các dự án hoàn thành là 56 dự án, tổng vốn đã giải ngân là 79.006,416 triệu đồng, trong đó: 56 dự án trong thời gian quyết toán theo quy định⁽⁹⁾.

1.3.2. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: Thường xuyên chỉ đạo quyết liệt, huy động sự vào cuộc của các cơ quan, đơn vị, xã, phường và phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể trong việc triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời triển khai các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, với 05 công trình, trong đó, 03 công trình năm 2021 chuyển tiếp và 02 công trình năm 2022⁽¹⁰⁾.

⁽⁸⁾ Đổi với công trình năm 2021 chuyển tiếp:

- Dự án Đường vành đai 1 (Quốc lộ 25 - cầu Ia Hiao), thị xã Ayun Pa - giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Dự án phải điều chỉnh hướng tuyến (cục bộ) ra khỏi khu dân cư xã Chư Bäh và xã Ia Rbol theo Khoản 3, Điều 2, Nghị quyết 394/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 của HĐND tỉnh Gia Lai về chủ trương đầu tư dự án Đường Vành đai 1 (Quốc lộ 25 - cầu Ia Hiao) thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Do đó, phải xin ý kiến của các Sở, ngành để trình UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Dự án Chinh trang đô thị, thị xã Ayun Pa; Hạng mục: Xây dựng Khu thể dục thể thao: Hiện đang chờ UBND tỉnh xác nhận khu vực đăng ký khai thác đất san lấp để phục vụ thi công gói thầu.

- Dự án Đường nội thị thị xã Ayun Pa: Công tác giải phóng mặt bằng gấp khó khăn nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công của công trình.

- Dự án Thông tuyến đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Bệnh viện đến đường vành đai 1), thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai; Hiện nay còn 01 trường hợp chưa thống nhất giá trị bồi thường, GPMB.

- Đổi với các Chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Năm 2022, Trung ương giao vốn 02 Chương trình MTQG chậm (ngày 28/5/2022, Thủ tướng Chính phủ mới có quyết định giao vốn); thủ tục giao vốn cần phải trình HĐND các cấp thông qua (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án cần nhiều thời gian.

+ Về chi phí đầu tư xây dựng các công trình xây dựng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia: Khi xây dựng tổng mức đầu tư áp dụng các quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng. Hiện nay, các căn cứ để ban hành Thông tư này đã hết hiệu lực. Tuy nhiên, chưa có văn bản nào thay thế hoặc bãi bỏ Thông tư này.

⁹ - Dự án đã được phê duyệt quyết toán: 40 dự án, với tổng giá trị quyết toán là 42.935,395 triệu đồng. Trong đó: Dự án hoàn thành các năm trước: 16 dự án, tổng giá trị quyết toán là 30.270,119 triệu đồng. Dự án hoàn thành trong năm báo cáo: 24 dự án, tổng giá trị quyết toán là 12.665,276 triệu đồng.

- Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán: 16 dự án, với tổng giá trị đề nghị quyết toán là 35.587,683 triệu đồng. Gồm: Dự án hoàn thành các năm trước: 03 dự án, tổng giá trị đề nghị quyết toán là 3.928,516 triệu đồng. Dự án hoàn thành trong năm báo cáo: 13 dự án, tổng giá trị đề nghị quyết toán là 61.659,167 triệu đồng.

- Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán, vi phạm quy định về thời gian quyết toán: 0 dự án.

⁽¹⁰⁾ - Đường Nguyễn Huệ nối dài, phường Hòa Bình đã hoàn thành việc thu hồi đất và phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đến nay, có 39/40 trường hợp đồng ý phương án giá trị và bàn giao mặt bằng, trong đó:

1.4. Công tác quản lý đô thị: Tập trung triển khai công tác chỉnh trang đô thị, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, lập lại trật tự đô thị. Tiếp nhận và giải quyết 107 hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng; phê duyệt 84 báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán các loại theo thẩm quyền; triển khai lập Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu dân cư, công viên sinh thái phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa; Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư liên phường Hòa Bình - Cheo Reo; Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Hòa Bình - Đoàn Kết - Chư Băh; Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Tây phường Sông Bờ. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị trên địa bàn thị xã. Tổ chức tuyên truyền việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn thị xã. Đề xuất với Sở Giao thông vận tải rà soát các điểm đen tiềm ẩn nguy cơ gây tai nạn giao thông và sơn lại các bảng tín hiệu giao thông tại giải phân cách trên Quốc lộ 25 (đoạn qua trung tâm thị xã).

Công tác thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên⁽¹¹⁾; duy trì chăm sóc và bảo vệ cây xanh đã trồng tại các tuyến đường nội thị, dải phân cách, khu vực công viên, Quảng trường. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông, hệ thống điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn thị xã.

1.5. Thương mại - Dịch vụ: Công tác quản lý nhà nước về thương mại, dịch vụ trên địa bàn thị xã trong năm 2022 được duy trì và đảm bảo; các hoạt động thương mại dịch vụ, kinh doanh ăn uống của các cơ sở kinh doanh, tiểu thương vẫn duy trì hoạt động tương đối ổn định. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ ước thực hiện trong năm 2022 là 1.970,1 tỷ đồng, đạt 103,2% kế hoạch và tăng 18,68% so với năm 2021. Các lực lượng chức năng đã tập trung triển khai kế hoạch cao điểm đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; công tác quản lý thị trường được duy trì, triển khai việc kiểm tra định kỳ, đột xuất các cửa hàng sản xuất kinh doanh; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm soát thị trường; nhất là đối với những

39 hộ đã nhận tiền; Có 01 trường hợp chưa thông nhất giá trị bồi thường là hộ bà Nguyễn Thị Xuyên; đã báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy về vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình đường Nguyễn Huệ và đề xuất chủ trương về việc tổ chức cưỡng chế; đồng thời, tiếp tục tổ chức tuyên truyền vận động hộ bà Nguyễn Thị Xuyên để thông nhất giá trị bồi thường. Cùng cổ hối sơ để tiến hành cưỡng chế đối với bà Nguyễn Thị Xuyên theo quy định.

- Thông tuyến đường Bà Triệu, phường Hòa Bình đã bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thực hiện công trình trên phần đất của 18/19 hộ. Còn 01 trường hợp chưa đồng thuận với phương án giá trị bồi thường, hỗ trợ; đang triển khai thực hiện quy trình để xem xét, phê duyệt bổ sung phương án giá trị về nhà ở của ông Lực. Hiện nay phương án giá trị chưa có cơ sở phê duyệt do chưa xác định được nguồn vốn.

- Thủy lợi hồ chứa nước Ia Rtô, UBND thị xã đã ban hành văn bản kiến nghị Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tỉnh Gia Lai xem xét giải quyết kiến nghị của người dân liên quan đến đất và tài sản trên đất thuộc địa giới hành chính huyện Krông Pa.

Đối với công trình năm 2022:

- Đường QH từ ngã tư Ngô Quyền - Nguyễn Văn Trỗi đến đường Vành đai 1 (phường Hòa Bình): Thực hiện khảo sát, nhận mốc tại thực địa; kê khai, kiểm đếm 22 trường hợp và tiếp tục kê khai kiểm đếm các trường hợp còn lại.

Đường QH từ Vành đai 1 đến đường Ngô Quyền (phường Cheo Reo): Thực hiện khảo sát, nhận mốc tại thực địa; kê khai, kiểm đếm và bàn giao 25 hồ sơ cho UBND phường xác nhận nguồn gốc, tình trạng tranh chấp theo thẩm quyền. Tiếp tục thực hiện kê khai kiểm đếm các trường hợp còn lại. Chỉ đạo giải quyết và thông nhất các trường hợp vướng mắc liên quan đến công tác kê khai, kiểm đếm. Kết quả 03/04 trường hợp thông nhất. Tiếp tục thực hiện kê khai kiểm đếm các trường hợp còn lại.

¹¹ Tổng khối lượng rác thải thu gom năm 2022 ước đạt 24.623 m³ được vận chuyển, tập kết tại bãi rác tập trung ở xã Ia Sao (kể cả thu gom rác ở 04 xã). Số hộ gia đình trên địa bàn 04 phường tham gia hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt đạt tỷ lệ 84%.

hang hóa, dịch vụ đáp ứng trực tiếp nhu cầu tiêu dùng trong dịp tết, các đợt nghỉ lễ, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tung tin thất thiệt gây tăng giá đột biến, cục bộ. Từ đầu năm 2022 đến nay, Đội Quản lý thị trường số 5 đã kiểm tra, phát hiện 109 vụ vi phạm, xử lý 66 cơ sở vi phạm, tổng số tiền xử phạt 213,750 triệu đồng.

1.6. Tài chính - Ngân hàng:

1.6.1. Tài chính:

* **Thu ngân sách:** Tổng thu ngân sách Nhà nước ước thực hiện năm 2022 là 369.016 triệu đồng, đạt 107,11% so với dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao, tăng 12,38% so với năm 2021. Trong đó:

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 128.800 triệu đồng, đạt 100,04% dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao, giảm 1,88% so với năm 2021. Nếu loại tiền sử dụng đất thì số thu trên địa bàn là 112.300 triệu đồng, đạt 92,62% dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao, giảm 6,12% so với năm 2021⁽¹²⁾.

- Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp 46.173 triệu đồng, đạt 124,19% dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao tăng 1,6% so với năm 2021.

* **Chi ngân sách:** Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2022 là 255.138 triệu đồng, đạt 100,86% so với dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao, tăng 5,52% so với năm 2021. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 48.032 triệu đồng, đạt 111,31% dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao, tăng 9,05% so với năm 2021.

- Chi thường xuyên 205.106 triệu đồng, đạt 100,18% dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao, tăng 6,93% so với năm 2021.

- Chi dự phòng ngân sách 2.000 triệu đồng, đạt 39,57% dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao, giảm 66,3% so với năm 2021.

1.6.2. Ngân hàng: Hoạt động tín dụng của các chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng trên địa bàn cơ bản đáp ứng được nhu cầu vốn của nhân dân và doanh nghiệp; thu hút nguồn vốn nhàn rỗi của nhân dân để tái đầu tư cho nền kinh tế thị xã. Hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội có hiệu quả, góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo. Tổng nguồn vốn huy động ước thực hiện 1.562 tỷ đồng, đạt 100,32% kế hoạch và tăng 18,96% so với năm 2021; tổng dư nợ tín dụng là 2.254 tỷ đồng, đạt 99,56% kế hoạch, tăng 11,81% so với cùng kỳ năm 2021.

1.7. Tài nguyên - Môi trường: Hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 12/05/2022; hoàn thành lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 13/7/2022. Tổ chức công bố công khai và triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định. Chỉ đạo lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

¹² Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt so với dự toán tinh giao và dự toán HĐND thị xã giao. Một số chi tiêu được giao thu đạt thuế thu nhập doanh nghiệp (100%), Thuế tài nguyên (196,30%), Tiền sử dụng đất (220%), Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (3.350%), (71,80%). Phí, lệ phí (112,50%), Thu biện pháp tài chính (100%). Bên cạnh đó, một số chi tiêu thu chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu thu ngân sách thị xã không đạt như thuế GTGT (75,66%), lệ phí trước bạ (87,33%), thuế bảo vệ môi trường (88,31%), Thuế thu nhập cá nhân (91,49%).

Công tác giao đất, cho thuê đất và chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và giao đất đối với cộng đồng dân cư được thực hiện theo đúng quy định⁽¹³⁾. Rà soát, tổng hợp và báo cáo danh mục các dự án cần thu hồi đất và danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa bổ sung thực hiện trong năm 2022. Cho phép 09 hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở với tổng diện tích 1.331,5m². Cấp mới lần đầu 93 Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNO và tài sản khác gắn liền với đất với tổng diện tích 90.321,2 m²; 46 trường hợp đính chính sai sót thông tin về giấy chứng nhận và thừa đất; 23 trường hợp công nhận lại hạn mức đất ở với tổng diện tích 4.854,3 m²; Thu hồi 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do cấp không đúng diện tích, không đúng đối tượng và nguồn gốc sử dụng đất. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường được triển khai kịp thời, đúng quy định. Thường xuyên kiểm tra tình hình khai thác khoáng sản tại các điểm mỏ; đối với các điểm mỏ khoáng sản đã được UBND tỉnh quy hoạch trên địa bàn thị xã được các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý tốt, không để xảy ra tình trạng khai thác trái phép⁽¹⁴⁾.

1.8. Công tác phát triển doanh nghiệp; quản lý hợp tác xã:

1.8.1. Về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh: Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, đăng ký kinh doanh, phát triển kinh tế tập thể và doanh nghiệp trên địa bàn. Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp năm 2022 nhằm cung cấp thông tin, nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022.

Ước đến ngày 31/12/2022, thị xã có 15 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 68,18% kế hoạch tỉnh giao và 100% kế hoạch HĐND thị xã giao. Các doanh nghiệp thành lập mới có quy mô nhỏ với mức vốn dưới 10 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp lũy kế đến thời điểm báo cáo là 141 doanh nghiệp.

Giải quyết 456 hồ sơ về lĩnh vực đăng ký và thành lập hộ kinh doanh; trong đó, cấp mới 156 hộ, cấp đổi 131 hộ, cấp lại 06 hộ, Tạm ngừng 125 hộ, Chấm dứt 38 hộ.

1.8.2. Về quản lý hợp tác xã: Thị xã có 09 hợp tác xã (trong năm, không có hợp tác xã thành lập mới). Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch đôn đốc các hợp tác xã tiến hành tổ chức Đại hội thường niên; thường xuyên hướng dẫn các Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản có liên quan.

2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:

¹³ Chỉ đạo kiểm tra và giao mốc ngoài thực địa cho Hợp tác xã Nông nghiệp, xây dựng và Kinh doanh tổng hợp Ia Tròk để triển khai Dự án trồng rừng sản xuất; Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Ayun Pa để xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện tại xã Chư Bäh, thị xã Ayun Pa; xác định ranh giới và giao đất tại thực địa cho UBND phường quản lý quỹ đất đã thu hồi của Công ty cổ phần xây dựng và quản lý sửa chữa cầu đường Gia Lai tự nguyện trả lại đất. Xác định diện tích và bản giao diện tích đất Ban QLRPH Chư A Thai quản lý đã đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng về cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định.

¹⁴ Kiểm tra các khu vực mỏ đất san lấp trong quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt; Kiểm tra việc chấm dứt hoạt động khai thác đất san lấp, đắp nền của Công ty TNHH Dacincos tại xã Ia Sao. Kết quả kiểm tra: Công ty TNHH Dacincos đã chấm dứt hoạt động khai thác đất san lấp, đắp nền và đưa toàn bộ máy móc ra khỏi khu vực từ trước ngày 30/9/2021; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả kiểm tra; Kiểm tra hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường của Công ty TNHH Nhất Lam và Công ty Hưng Phú tại xã Chư Bäh.

2.1. Y tế, Dân số - KHHGD: Mạng lưới y tế tiếp tục được cung cấp và phát triển⁽¹⁵⁾. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai có hiệu quả; duy trì việc tiêm chủng thường xuyên vào các ngày 5 đến ngày 7 hàng tháng cho các đối tượng theo đúng quy định. Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sĩ làm việc đạt 100%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) là 6,3%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 70,2%. Tổ chức 04 đoàn kiểm tra liên ngành đảm bảo an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, Tháng hành động Vì an toàn thực phẩm, kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, Tết Trung thu với tổng số 59 cơ sở được kiểm tra, trong đó, xử phạt vi phạm hành chính 10 cơ sở, với số tiền 18.750.000 đồng; tổ chức 01 đoàn kiểm tra liên ngành về hành nghề y dược, mỹ phẩm trên địa bàn thị xã, với tổng số 15 cơ sở được kiểm tra, trong đó, xử phạt vi phạm hành chính 03 cơ sở, với số tiền 6.000.000 đồng. Công tác giám sát ngộ độc thực phẩm được quan tâm thực hiện, từ đầu năm đến nay chưa xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên địa bàn. Công tác khám chữa bệnh được thực hiện nghiêm túc, tinh thần phục vụ bệnh nhân ngày càng được nâng cao, với tổng số bệnh nhân là 51.474 lượt người.

Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; phòng, chống dịch sốt xuất huyết trên địa bàn thị xã. Thường xuyên theo dõi, nắm sát tình hình dịch bệnh Covid-19; bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của thị xã để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch kịp thời, phù hợp, hiệu quả với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả” và “Chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững”. Triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng theo quy định⁽¹⁶⁾.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2022 giảm còn 1,07%.

2.2. Giáo dục - Đào tạo: Mạng lưới trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn⁽¹⁷⁾. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường học cơ bản ổn định, số giáo viên đạt chuẩn 100%; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm thực hiện, dự ước đến cuối năm 2022, thị xã có 14 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó, mẫu giáo 05 trường, tiểu học 03 trường, THCS 05 trường, THPT 01 trường.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo triển khai chương trình học

¹⁵ Thị xã có 01 Trung tâm Y tế, 08 trạm y tế xã, phường. Trung tâm Y tế thị xã có 180 giường bệnh. Đội ngũ cán bộ ngành y tế thị xã thường xuyên được cung cấp, tăng cường, hiện nay có 204 biên chế, 27 hợp đồng.

¹⁶ Tính đến ngày 16/11/2022:

- Số đối tượng tiêm từ 18 tuổi trở lên trên địa bàn là 25.357 người; trong đó, số đã tiêm mũi 1 là 26.443 người, đạt 104,28%; số đã tiêm mũi 2 là 24.800 người, đạt 97,8%; số đã tiêm mũi 3 tăng cường là 25.041 người, đạt 98,75%; số đã tiêm mũi 4 là 1.585 người, đạt 2,04%.

- Số đối tượng tiêm là công dân từ 12 tuổi đến 17 tuổi trên địa bàn là 4.994 người; trong đó, số đã tiêm mũi 1 là 4.875 người, đạt 97,62%; số đã tiêm mũi 2 là 4.598 người, đạt 92,07%; số đã tiêm mũi 3 tăng cường là 2.969 người, đạt 59,45%.

- Số đối tượng tiêm là công dân từ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi trên địa bàn là 5.537 người; trong đó, số đã tiêm mũi 1 là 4.718 người, đạt 85,21%, số đã tiêm mũi 2 là 2.117 người, đạt 38,23%.

¹⁷ Toàn thị xã có 25 trường học các cấp, trong đó: Mẫu giáo 09 trường, tiểu học 06 trường, trung học cơ sở 08 trường, trung học phổ thông 02 trường và 01 chi nhánh Trường Cao đẳng Gia Lai.

đúng tiến độ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dạy học. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục công chức, viên chức, đảng viên và người lao động của các đơn vị trường học; chỉ đạo các trường học hoàn thành chương trình năm học 2021-2022, tập trung chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng học kỳ II và cả năm học đúng thời gian quy định. Tổ chức thành công Lễ khai giảng năm học 2022-2023 đúng kế hoạch. Các trường học đẩy mạnh tuyên truyền, huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường, triển khai các biện pháp để duy trì sĩ số học sinh, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng. Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 6, lớp 7, lớp 10 trong năm học 2022-2023.

2.3. Văn hóa - thông tin, truyền thanh - truyền hình:

2.3.1. Văn hóa - Thể thao - Du lịch: Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn thị xã⁽¹⁸⁾. Xây dựng và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức hoạt động quảng bá, phát triển du lịch trên địa bàn thị xã năm 2022; Kế hoạch tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam trên địa bàn thị xã năm 2022; triển khai thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình năm 2022 trên địa bàn thị xã; Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh trên địa bàn thị xã... Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa; kiểm tra định kỳ các dịch vụ văn hóa như Internet, karaoke, trò chơi điện tử công cộng; tham gia cuộc thi “Giới thiệu sách trực tuyến” tỉnh Gia Lai năm 2022; triển khai rà soát, đặt đổi tên đường. Tổ chức thành công Hội thi văn hóa cồng chiêng các DTTS thị xã lần thứ II; các hoạt động kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập thị xã (30/3/2007-30/3/2022)...

Tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao thị xã lần thứ IX; tham gia Hội thao các DTTS tỉnh và Đại hội TDTT cấp tỉnh năm 2022. Tổ chức thành công giải đua xe đạp quần chúng thị xã lần thứ I; Lễ khai mạc hè, ngày Olympic trẻ em và phát động toàn dân luyện tập môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2022; giải bóng đá mini truyền thống thị xã; giải bóng chuyền truyền thống và ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; phối hợp tổ chức Hội thao đại đoàn kết thị xã lần thứ V...

2.3.2. Thông tin - Truyền thanh - Truyền hình: Hạ tầng thông tin hoạt động ổn định, công tác đảm bảo an toàn thông tin được chú trọng. Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch triển khai công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, biên giới đất liền năm 2022; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030...

Tập trung tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các ngày lễ, Tết, nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, công tác phòng, chống dịch tại địa phương. Phát thanh 294 chương trình với 2.603 tin, 183 bài phóng sự; sản xuất 12 chuyên mục truyền hình và 12 chuyên mục phát thanh phát trên sóng Đài PT- TH tỉnh Gia Lai. Tổ chức tuyên truyền trên trang facebook “Trung tâm tin tức thị xã”, “Khám phá Ayun Pa”, “Trung tâm tin tức cải cách hành chính thị xã Ayun Pa” và trên trang zalo official “Trung tâm VHTT&TT thị xã Ayun Pa”; tuyên truyền bằng loa lưu động bằng tiếng phổ thông và tiếng Jrai. Thường xuyên theo dõi,

¹⁸ Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 88,87%; Tỷ lệ làng văn hóa đạt 97,96%; tỷ lệ cơ quan, công sở văn hóa đạt 100%.

năm tình hình, xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải, chia sẻ các thông tin sai sự thật.

2.4. Lao động - Thương binh và Xã hội: Tập trung triển khai đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, chế độ, chính sách cho các đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định⁽¹⁹⁾. Thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh – Liệt sỹ (27/7/1947 - 27/7/2022); ban hành Quyết định thành lập Quỹ Đèn ợn đáp nghĩa và Ban quản lý Quỹ Đèn ợn đáp nghĩa thị xã. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được quan tâm; tạo điều kiện giúp đỡ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, các đối tượng già yếu, neo đơn không nơi nương tựa đảm bảo ổn định cuộc sống⁽²⁰⁾.

Tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, kết quả, năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025) còn 2,56% (252 hộ nghèo), hộ cận nghèo giảm còn 4,41% (434 hộ cận nghèo).

Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội; bình đẳng giới, lao động việc làm được quan tâm triển khai thực hiện. Dự ước trong năm 2022, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 61,1% và số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm là 935 người.

2.5. Công tác dân tộc: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thăm hỏi và tặng quà 25 người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 (500.000 đồng/suất), thăm ôm đau 01 người, với số tiền 800.000 đồng; thực hiện Quyết định 12/2018 QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức rà soát, bổ sung, thay thế người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023; rà soát, bình chọn 10 người có uy tín dự Hội nghị gặp mặt, biểu dương người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào DTTS tỉnh; lựa chọn 01 người có uy tín tiêu biểu đi tham quan, học tập kinh nghiệm mô hình phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh phía Bắc và gặp lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Ủy ban Dân tộc.

Tập trung triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025 trên địa bàn thị xã; xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số” năm 2022; tiếp tục triển khai Đề án Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số của 9 tổ dân phố thuộc 04 phường (5 bôn thuộc 4 phường) theo lộ trình đã được phê duyệt; Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2021”; Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”.

3. Lĩnh vực nội chính:

¹⁹ Chính sách người có công: Chi trả trợ cấp cho 177 đối tượng; thờ cúng liệt sĩ 84 đối tượng; dụng cụ chỉnh hình 02 đối tượng; 15 đối tượng điều dưỡng tại nhà; mai táng phí 10 đối tượng; thương binh hỗ trợ tiền ăn thêm ngày lễ 02 đối tượng; ưu đãi giáo dục 02 đối tượng; thăm viếng mộ Liệt sỹ 03 đối tượng.

Chính sách bảo trợ xã hội: chi trả trợ cấp cho 1.211 đối tượng; mai táng phí cho 79 đối tượng; 01 đối tượng trợ cấp đột xuất.

²⁰ Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo thị xã với trẻ em năm 2022, tặng quà cho 80 trẻ em, với số tiền 8.000.000 đồng; lập danh sách 04 trẻ em khuyết tật vận động có nhu cầu khám, điều trị phẫu thuật, trong đó 01 trẻ em phẫu thuật tim; tổ chức các hoạt động vui Tết Trung thu cho thiếu nhi năm 2022 tại xã Ia Sao.

3.1. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội: Tình hình an ninh chính trị ổn định, không xảy ra biểu tình, bạo loạn trên địa bàn. Các lực lượng chức năng tăng cường bám địa bàn trọng điểm, các lực lượng trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên theo dõi và quản lý các đối tượng tổ chức phản động FULRO, “Tin lành Đê Ga” trên địa bàn.

Trật tự an toàn xã hội tương đối ổn định, các loại tội phạm cơ bản được kiềm chế; tuy nhiên, trong năm 2022, nổi lên tội phạm trộm cắp tài sản, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, cố ý gây thương tích, chống người thi hành công vụ⁽²¹⁾. Không có tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo băng, ổ nhóm, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Phạm pháp hình sự xảy ra 16 vụ, so với cùng kỳ năm 2021, giảm 03 vụ⁽²²⁾; điều tra, phá án 13/16 vụ, đạt 81,25%; trong đó, tỷ lệ điều tra phá án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng 3/3 vụ, đạt tỷ lệ 100%. Tệ nạn xã hội phát hiện 02 vụ, 12 đối tượng (đánh bạc), khởi tố 02 vụ, 12 bị can. Phát hiện 22 vụ vi phạm về kinh tế, khởi tố 01 vụ, 02 bị can, so với cùng kỳ tăng 09 vụ; 24 vụ vi phạm về môi trường, tăng 02 vụ so với cùng kỳ; 05 vụ việc về ma túy, 19 đối tượng vi phạm, so với cùng kỳ tăng 01 vụ.

Kiểm tra việc chấp hành các quy định về an ninh trật tự đối với 52/52 cơ sở kinh doanh ngành nghề có điều kiện về ANTT, phát hiện 08 cơ sở vi phạm, lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính 08 cơ sở, với số tiền 25 triệu đồng. Kiểm tra việc chấp hành quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy 81 cơ sở, phát hiện 14 cơ sở vi phạm, lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính 14 cơ sở, với số tiền 33,6 triệu đồng.

Tai nạn giao thông xảy ra 06 vụ, làm chết 05 người, bị thương 04 người, thiệt hại tài sản khoảng 31,5 triệu đồng, so với cùng kỳ, không tăng không giảm về số vụ, số người chết tăng 01 người, số người bị thương tăng 01 người. Thường xuyên tuần tra kiểm soát, phát hiện và lập biên bản 2.417 trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ; tạm giữ 578 xe mô tô, 03 ô tô tải, 03 ô tô con, 190 giấy tờ ô tô, 285 giấy tờ mô tô; xử phạt vi phạm hành chính 2.320 trường hợp, với số tiền 1.856.275.000 đồng, tước giấy phép lái xe có thời hạn 299 mô tô, 13 ô tô.

Tiếp nhận và giải quyết 918 trường hợp thay đổi về hộ khẩu, nhân khẩu; đăng ký thường trú 604 trường hợp, lưu trú 5.937 trường hợp, tạm trú 469 trường hợp; thu nhận 1.428 hồ sơ cấp căn cước công dân.

3.2. Quân sự, quốc phòng địa phương: Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở 02 cấp; chỉ đạo các xã, phường, đơn vị tự vệ triển khai thực hiện trực sẵn sàng chiến đấu, đảm bảo an toàn các ngày lễ, Tết trong năm 2022.

Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2021, triển khai công tác năm 2022; cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh do cấp trên tổ chức. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, giao quân đạt 100% chỉ tiêu được giao với 62/62 công dân lên đường nhập

²¹ Nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày dẫn đến hành vi cố ý gây thương tích và hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản; tội phạm trộm cắp tài sản xảy ra mang tính cơ hội, lợi dụng sự mất cảnh giác, ý thức bảo vệ tài sản chưa cao của người dân; tội phạm chống người thi hành công vụ xảy ra do đối tượng đã sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông có hành vi chống đối lực lượng Cảnh sát giao thông khi bị kiểm tra, xử lý vi phạm; tội phạm giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi chủ yếu nạn nhân hạn chế trong nhận thức về giới tính và tình dục.

²² Trong đó: Đánh bạc 02 vụ; trộm cắp tài sản 05 vụ; hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản 03 vụ; giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi 02 vụ; chống người thi hành công vụ 01 vụ; cướp giật tài sản 01 vụ; cố ý gây thương tích 02 vụ.

ngũ. Giao chỉ tiêu cho các xã, phường, đơn vị tự vệ xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định, có tỷ lệ 1,83% so với dân số. Tham gia tập huấn quân sự, chính trị do Quân khu, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức và tổ chức tập huấn cho cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, cán bộ các xã, phường bảo đảm nội dung, thời gian, quân số, kết quả khá⁽²³⁾. Tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2022 đúng kế hoạch, quân số đạt 100%; huấn luyện dân quân cơ động từ năm 2-4, dân quân binh chủng chiến đấu, binh chủng bảo đảm thị xã và chỉ đạo các xã, phường huấn luyện dân quân, quân số đạt 90%. Xây dựng kế hoạch diễn tập chiến đấu xã, phường trong khu vực phòng thủ năm 2022 và tổ chức diễn tập chiến đấu cho xã Ia Sao, Ia Rbol đạt loại khá, phường Hòa Bình đạt loại giỏi, bảo đảm an toàn người, vũ khí, trang bị. Tổ chức Hội thao trung đội dân quân cơ động cấp xã; tham gia Hội thi Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng, Phó Chỉ huy trưởng - Động viên và Chính trị viên phó - Chủ nhiệm chính trị do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức, xếp thứ 3 toàn đoàn.

3.3. Công tác Nội vụ: Thực hiện đúng quy định, kịp thời công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ công chức như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, kỷ luật,...⁽²⁴⁾. Tổ chức kỳ thi tuyển công chức cấp xã năm 2021; thành lập Ban kiểm tra sát hạch tuyển dụng công chức Chỉ huy trưởng, Ban CHQS phường Đoàn Kết năm 2021.

Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đảm bảo đúng ý nghĩa, mục đích, khơi dậy tinh thần thi đua yêu nước gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của thị xã⁽²⁵⁾; Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện

⁽²³⁾ Tham gia tập huấn do Quân khu tổ chức 01 đồng chí, Bộ CHQS tỉnh tổ chức: Ban CHQS thị xã tổ chức 07 đồng chí, Ban chỉ huy Quân sự xã, phường 20 đồng chí. Tập huấn quân sự - chính trị năm 2022 cho cán bộ cơ quan, quân số 30 đồng chí; cán bộ dân quân tự vệ 120 đồng chí.

⁽²⁴⁾ Thành lập Đoàn Kiểm tra công tác bảo đảm an toàn giao thông, xử lý trật tự đô thị; Hội đồng tiêu hùng vũ khí, công cụ hỗ trợ; Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia thị xã Ayun Pa giai đoạn 2021-2025; Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022; Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia thị xã giai đoạn 2021-2025; Kiện toàn Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã; Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2022; Đoàn kiểm tra liên ngành về vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản năm 2022; Đoàn Kiểm tra liên ngành về vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản năm 2022 trên địa bàn thị xã; Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2022; Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tại 08 trường THCS trên địa bàn thị xã; Đoàn Kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thị xã; Tổ thẩm định kinh phí các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2022; kiện toàn Ban An toàn giao thông thị xã; kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử thị xã thành Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thị xã; kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thị xã và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thị xã; kiện toàn Văn phòng Điều phối nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm thị xã... xây dựng Đề án tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập 2022 - 2025; Nâng lương, thâm niên nghề cho công chức viên chức; xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ năm 2022; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ quản lý đến tuổi nghỉ hưu, tiếp nhận đối với công chức lãnh đạo, viên chức quản lý: bổ nhiệm 03 viên chức; tiếp nhận công chức 01 công chức; điều động bổ nhiệm: 01 người; bổ nhiệm lại và kéo dài thời gian giữ chức vụ 06 công chức viên chức. Xin ý kiến Thường trực bổ nhiệm lại 02 công chức lãnh đạo, viên chức quản lý... Quyết định điều động cho 02 công chức sang khối Đảng, tiếp nhận 01 công chức từ huyện Chư Sê về Phòng Tư pháp thị xã. Tham mưu quyết định cho 02 viên chức thuyên chuyển công tác ra ngoài thị xã, đồng ý tiếp nhận 04 viên chức giáo viên về công tác tại ngành giáo dục và đào tạo thị xã; quyết định kỷ luật 01 công chức cấp xã...

⁽²⁵⁾ Chỉ đạo Phòng Nội vụ tham mưu hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Ayun Pa đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020; hồ sơ đề nghị UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 05 tập thể, danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 02 cá nhân, Bằng khen cho 04 tập thể và 09 cá nhân đã có thành tích trong phong trào thi đua yêu nước năm học 2021-2022.

Trong năm 2022, Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua cho 01 tập thể; Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 06 tập thể, danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc cho 4 tập thể, Bằng khen cho 01 tập thể và 07 cá nhân; Chủ tịch UBND

phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tinh Gia Lai thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025. Công tác quản lý nhà nước về hội, thanh niên, văn thư, lưu trữ được thực hiện thường xuyên, đúng quy định.

Tình hình hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, ổn định, đúng nội dung, chương trình đã đăng ký thường niên. UBND thị xã đã chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tôn giáo; thường xuyên nắm tình hình hoạt động của các cơ sở tôn giáo; tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật.

3.4. Công tác cải cách hành chính: Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện tốt nhiệm vụ liên quan đến công tác cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai và đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, góp phần giảm bớt thời gian xử lý công việc, kịp thời thực hiện nhiệm vụ. Việc trao đổi công việc qua hệ thống thư điện tử công vụ được đảm bảo; việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử có chuyển biến tích cực. Toàn bộ thủ tục hành chính của thị xã được cung cấp theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 2,3,4⁽²⁶⁾.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tổ chức rà soát, khẩn trương khắc phục tồn tại, hạn chế và triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ cải cách hành chính; rà soát, cập nhật các quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015. Triển khai công tác điều tra xã hội học xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021; Đăng ký thủ tục hành chính rà soát, đánh giá năm 2022; cập nhật nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 lên hệ thống quản lý cải cách hành chính của tỉnh Gia Lai. Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm điểm liên quan đến tồn tại, hạn chế về công tác cải cách hành chính năm 2021; báo cáo đánh giá hiện trạng, kết quả đạt được trước và sau khi chuyển giao dịch vụ hành chính công sang Bưu điện thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính phục vụ Đoàn Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022.

3.5. Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng: Trong năm 2022, đã triển khai 05 cuộc thanh tra; trong đó, ban hành kết luận 02 cuộc thanh tra, 03 cuộc thanh tra đang dự kiến kết luận⁽²⁷⁾. Chỉ đạo Thanh tra

thị xã công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho 688 cá nhân, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho 110 cá nhân, danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho 55 tập thể, tặng giấy khen cho 165 tập thể và 530 cá nhân đã có thành tích trong các phong trào thi đua yêu nước theo chuyên đề, đột xuất. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã quyết định công nhận 94 sáng kiến cho 94 cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã năm học 2021-2022.

²⁶ Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Tính đến ngày 19/10/2022: Thị xã phát sinh 518 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc các lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng (116 hs), Chứng thực (142hs), Thi đua - Khen thưởng (14hs), Tôn giáo Chính phủ (01hs), Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh: 218 hs), An toàn thực phẩm (17 hs), Lưu thông hàng hóa trong nước (05 hs), Kinh doanh khí (01 hs), Phát thanh – Truyền hình và Thông tin điện tử (04 hs). Cấp xã phát sinh 409 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc lĩnh vực Hộ tịch, Chứng thực...; 04 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thuộc lĩnh vực Hộ tịch.

²⁷ Đã ban hành kết luận đối với cuộc thanh tra việc quản lý quản lý, sử dụng và khai thác khoáng sản trên địa bàn thị xã, tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã và UBND các xã, phường và thanh tra chuyên đề việc thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, tại phòng Dân tộc thị xã, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan. Đang dự kiến kết luận thanh tra đối với việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, tại phòng QLĐT thị xã và Đội công trình đô thị thị xã; thanh tra chuyên đề việc phân lô bán nền; việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giai đoạn 2015-2020) tại phòng Tài Nguyên - Môi trường thị xã

thị xã tiến hành rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội năm 2019-2021 để tham mưu UBND thị xã báo cáo phục vụ Đoàn Kiểm tra Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Kế hoạch số 64-KH/TU ngày 07/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư được quan tâm chỉ đạo, giải quyết; duy trì công tác tiếp công dân của Ban Tiếp công dân, lãnh đạo UBND thị xã tiếp công dân định kỳ ngày 15, 20 hàng tháng tại Trụ sở Tiếp công dân thị xã và thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại cơ quan theo quy định. Tổng số lượt tiếp: 25 lượt, số người được tiếp: 25 người; số vụ việc: 25 vụ (tiếp lần đầu 25 vụ); số đoàn đông người được tiếp: 0 đoàn. Tiếp nhận 39 đơn kiến nghị (không có đơn khiếu nại, tố cáo); trong đó, năm trước chuyển sang 04 đơn, trong kỳ tiếp nhận 35 đơn; số đơn, vụ việc thuộc thẩm quyền 36 đơn, số đơn, vụ việc không thuộc thẩm quyền 03 đơn. Đã giải quyết 33 đơn, đạt tỷ lệ 84,6%; đang giải quyết 06 đơn, chiếm tỷ lệ 15,4%.

Thực hiện Kế hoạch số 93/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh, UBND thị xã đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 10/02/2022 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; tổ chức tuyên truyền và chỉ đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức công khai minh bạch các chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định. Qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội, Thanh tra phát hiện 01 đơn vị có sai phạm trong thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thường xuyên chấn chỉnh ý thức, tinh thần thái độ phục vụ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ⁽²⁸⁾. Chỉ đạo xây dựng danh mục chuyển đổi vị trí công tác năm 2022. Chỉ đạo Thanh tra tiếp nhận, kiểm tra, giao nộp 119 bản kê khai tài sản về Thanh tra tỉnh đúng quy định.

3.6. Công tác tư pháp: Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ liên quan đến công tác phổ biến, theo dõi, thi hành pháp luật, qua đó đã tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân⁽²⁹⁾; triển khai hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2022. Xây dựng, triển khai Kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022; rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

và Văn phòng Đăng ký QSD đất tỉnh Gia Lai chi nhánh Ayun Pa; thanh tra kết quả việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tại Văn phòng điều phối thị xã, phòng Kinh tế thị xã và UBND các xã.

²⁸ Kịp thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, xử lý sai phạm, hạn chế, thiếu sót tại các đơn vị; quyết định thu hồi số tiền sai phạm là 59.539.000đ tại UBND xã Ia Rbol. Xử 01 trường hợp vi phạm và kỷ luật 01 công chức tại UBND phường Sông Bờ.

²⁹ Tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới với các nội dung về Luật biển phòng; Pháp lệnh số 02/2022/UBTVQH15 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng; Nghị định số 19/2022/NĐ-CP, ngày 22/02/2022 của Chính phủ quy định biện pháp thi hành chế độ, chính sách đối với quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chuyên ngành, công nhân và viên chức thời việc theo quy định của Luật quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức; Nghị định số 37/2022/NĐ-CP, ngày 06/6/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; Nghị định số 16/2022/NĐ-CP, ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg, ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp, có 80 người tham dự. Tổ chức Hội nghị phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền cho tuyên truyền viên pháp luật và người thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở. Tổ chức tuyên truyền 81 đợt, thu hút 9.267 lượt người nghe; cấp phát hơn 2200 tài liệu và tờ rơi các loại cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, các xã, phường và các thôn, làng, tổ dân phố.

Thường xuyên hướng dẫn UBND các xã, phường phối hợp với UBMTQVN các xã, phường chỉ đạo Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, tổ dân phố thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở. Tổ chức tập huấn 01 lớp cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở với các nội dung về công tác phổ biến giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở. Từ đầu năm đến nay, tổ hòa giải đã tiếp nhận 40 vụ việc, trong đó hòa giải thành 34 vụ việc, hòa giải không thành 04 vụ, đang giải quyết 02 vụ; các vụ việc xảy ra chủ yếu là các mâu thuẫn trong lĩnh vực đất đai, hôn nhân gia đình và những xích mích nhỏ trong cuộc sống hằng ngày.

Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực được thực hiện kịp thời, đúng quy định; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 17 trường hợp; xác định lại dân tộc 03 trường hợp; cấp bản sao trích lục bản sao hộ tịch 31 trường hợp; đăng ký khai sinh 661 trường hợp; thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch 11 trường hợp; nhận cha, mẹ con 01 trường hợp; Đăng ký kết hôn 284 trường hợp; Khai tử 239 trường hợp; Xác nhận các việc về hộ tịch khác 269 trường hợp. Phòng Tư pháp thực hiện chứng thực theo thẩm quyền 194 việc; UBND các xã, phường chứng thực bản sao từ bản chính được 16.815 việc; chứng thực chữ ký được 607 việc, chứng thực hợp đồng giao dịch 01 trường hợp.

II. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy: Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQVN thị xã nhiệm kỳ 2021-2026; giữa UBND thị xã với các đoàn thể; UBND thị xã với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy trong công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong cài cách hành chính; đánh giá sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với dịch vụ hành chính công.

Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã đã phối hợp triển khai sâu rộng nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua như cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào DTTS để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, vận động xây dựng Quỹ “Vì người nghèo” năm 2022; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các hoạt động từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo an toàn thực phẩm, công tác an sinh xã hội... được đông đảo nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Tổ chức vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, đề phòng âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần đảm bảo thực thi pháp luật trên địa bàn thị xã.

III. Đánh giá chung:

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp; biến đổi khí hậu, áp lực lạm phát, giá xăng dầu, vật tư nông nghiệp, nguyên vật liệu tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, vận tải...,

đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân. Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo linh hoạt, quyết liệt của chính quyền các cấp, sự giám sát của HĐND, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Quốc gia và các đoàn thể, hoạt động tích cực của các cơ quan, đơn vị, xã, phường, cùng sự nỗ lực của toàn thể nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội thị xã tiếp tục đạt được những kết quả tích cực.

UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường triển khai kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả”; tập trung phục hồi và phát triển kinh tế; triển khai giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn. Tổ chức tốt các phong trào thi đua lập thành tích trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội để chào mừng kỷ niệm 15 năm Ngày thành lập thị xã (30/3/2007- 30/3/2022); kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập tỉnh Gia Lai (24/5/1932 - 24/5/2022); các hoạt động hưởng ứng Lễ công bố và đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020.

Phần lớn các chỉ tiêu Nghị quyết HĐND thị xã đều đạt và vượt kế hoạch; các chương trình, dự án nông nghiệp được quan tâm triển khai. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, thông tin - truyền thông có bước phát triển. Dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng; ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động được thực hiện tốt. Các vấn đề bức xúc xã hội được tập trung xử lý. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn những tồn tại, hạn chế như dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, dịch bệnh Lở mồm long móng xảy ra trên địa bàn các xã đã tác động đến sản xuất và đời sống của nhân dân; một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản triển khai chậm, tỷ lệ giải ngân còn thấp; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn vướng mắc tại một số công trình; công tác quản lý đất đai và trật tự xây dựng chưa thực sự chặt chẽ; vẫn còn tình trạng một số hộ dân xin cấp phép xây dựng nhà ở gia đình nhưng qua thời gian sử dụng đã tự ý chuyển đổi công năng khác để nuôi chim yến; tiến độ triển khai các dự án khoa học và công nghệ chậm. Công tác tuyển quân, xử lý công dân chống, trốn lệnh gọi khám nghĩa vụ quân sự và công tác huấn luyện dân quân các xã, phường còn chậm; công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu; các cuộc thanh tra chuyên đề theo chỉ đạo của tỉnh còn chậm; công tác theo dõi thi hành pháp luật đôi lúc chưa thường xuyên; việc huy động nguồn lực xã hội vào công tác phổ biến giáo dục pháp luật, công tác trợ giúp pháp lý còn hạn chế. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa nghiêm chỉ đạo của UBND thị xã; người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động xử lý, phối hợp xử lý công việc thuộc thẩm quyền và triển khai các nhiệm vụ do UBND và Chủ tịch UBND thị xã giao nên việc thực hiện nhiệm vụ còn có mặt hạn chế; công tác thông tin, báo cáo có lúc chưa kịp thời.

Phần thứ hai KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023

Năm 2023 là năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XIX và là năm thứ ba thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; dự báo năm 2023, việc ổn định kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn; giá xăng, dầu, nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh; tình trạng thiếu hụt xăng dầu tại một số địa phương trong cả nước thời gian cuối năm 2022 đã tạo ra tâm lý bất an, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân cũng như hoạt động kinh tế - xã hội. Tại thị xã, quy mô nền kinh tế nhỏ; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp dự báo sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai có thể tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nguồn vốn để đầu tư nâng cấp hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã còn khó khăn.

A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

I. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục giữ vững ổn định của nền kinh tế; chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả” và “Chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững”; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để thu hút đầu tư; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Triển khai xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm giảm nghèo bền vững. Tiếp tục đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023:

1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 8,32%.
- Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 4.201,71 tỷ đồng.

- Cơ cấu kinh tế:

- + Ngành công nghiệp - xây dựng: 53,1%
- + Ngành thương mại - dịch vụ: 39,34%
- + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 7,56%.

- Số doanh nghiệp thành lập mới: 15 doanh nghiệp.

- Tỷ lệ che phủ rừng: 36,6%.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 126,630 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân đầu người: 60,61 triệu đồng/người/năm.

2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025): 1,75%.

- Tỷ lệ hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025): 3,78%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,05%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 64%.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 87,09%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia (không tính THPT): 68,18%.
- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:
 - + Tiểu học: 99,92%
 - + Trung học cơ sở: 99,8%
 - + Trung học phổ thông: 93,5%.
- Làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số: 01 làng.

3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: 85%.

4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:

- Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: 100%.
- Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu: 100%.

B. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH:

I. Lĩnh vực Kinh tế:

1. Tập trung phát triển ngành nông - lâm - ngư nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, bố trí cơ cấu mùa vụ hợp lý. Chỉ đạo, hướng dẫn Nhân dân gieo trồng, sản xuất, thu hoạch các vụ trong năm đảm bảo kế hoạch, trước mắt là vụ Đông Xuân 2022-2023; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng sâu, bệnh trên cây trồng, vật nuôi; xây dựng các phương án chủ động ứng phó kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra. Tập trung bảo đảm cung cấp nước tưới phục vụ dân sinh và sản xuất, thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của thị trường; đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhân rộng các mô hình chăn nuôi hiệu quả, phù hợp; theo dõi, đôn đốc các hộ chăn nuôi thực hiện tốt công tác vệ sinh thú y, khử trùng tiêu độc chuồng trại theo định kỳ; đồng thời, thường xuyên nhắc nhở cán bộ thú y cơ sở kiểm tra các hộ chăn nuôi để theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống, nhất là bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò, bệnh Lở mồm long móng. Triển khai các dự án khoa học, công nghệ năm 2023 theo kế hoạch. Phản ánh hoàn thành chỉ tiêu về tổng diện tích gieo trồng năm 2023 là 11.572 ha, tổng sản lượng lương thực thực là 22.976,81 tấn.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao mức sống dân cư. Tăng cường công tác triển khai thực hiện Chương trình OCOP gắn với thực thi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo UBND các xã, phường rà soát các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của thị xã để đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP kế hoạch 2023.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng, quản lý chặt chẽ, đề ra các giải pháp cụ thể, không để cháy rừng xảy ra. Tăng cường tuần tra, kiểm soát lâm sản tại các khu vực thường xảy ra vi phạm về khai thác, mua bán, vận chuyển trái phép, đồng thời giám sát, quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn. Tiếp tục triển khai thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; triển khai công tác trồng rừng, phấn đấu cuối năm diện tích trồng rừng đạt 100% kế hoạch giao.

4. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, tạo đầu ra vững chắc cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp trên địa bàn và các khu vực lân cận theo hướng đa dạng hóa các mặt hàng, gia tăng chế biến sâu, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, phân phối của các doanh nghiệp lớn. Phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, cơ khí phục vụ nông nghiệp, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu của địa phương và các huyện lân cận trên cơ sở tận dụng nguồn lao động và nguyên vật liệu tại chỗ. Tiếp tục tập trung kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào Cụm công nghiệp Ia Sao, phấn đấu lắp đầy diện tích.

5. Tiếp tục giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh; quan tâm, hỗ trợ và vận động các hộ kinh doanh có tiềm lực chuyển đổi mô hình doanh nghiệp. Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp theo kế hoạch. Phấn đấu năm 2023, toàn thị xã có 15 doanh nghiệp thành lập mới. Củng cố hoạt động của các hợp tác xã theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012; tập trung phát triển Hợp tác xã theo hướng đa ngành nghề, trên cơ sở gắn với liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm.

6. Thực hiện việc quản lý thu, chi ngân sách theo đúng pháp luật, triển khai các giải pháp để tạo nguồn thu, nuôi dưỡng và khai thác tốt nguồn thu, chống thất thu. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để tình trạng thất thu, lạm thu... ảnh hưởng không tốt đến phát triển kinh tế, đảm bảo công bằng xã hội. Thực hiện chính sách tài chính công khai, minh bạch, các khoản thu, chi hợp lý, các khoản đóng góp của Nhân dân. Triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, cương quyết loại bỏ các khoản chi lãng phí. Nâng cao hiệu quả trong việc chi ngân sách cho các mục tiêu phát triển kinh tế, có ý nghĩa xã hội cộng đồng. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch tập trung xử lý công tác khóa sổ, chuyển nguồn ngân sách nhà nước năm 2022; tổng hợp quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước 2022 báo cáo Sở Tài chính tỉnh.

7. Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tiếp tục thực hiện tốt các chỉ tiêu về huy động, dự nợ tín dụng và xử lý nợ xấu; ưu tiên cho vay đầu tư phát triển sản xuất, phát triển nông nghiệp nông thôn. Tăng cường công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm việc cho vay không qua hệ thống ngân hàng, cho vay nặng lãi, hiện tượng huy động vốn có dấu hiệu của tội phạm lừa đảo.

8. Thực hiện việc giám sát các công trình đảm bảo chất lượng và khối lượng theo đúng thiết kế phê duyệt. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư năm 2023 đảm bảo

tiến độ đề ra. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm công khai, minh bạch. Đối với các dự án khởi công mới năm 2023 phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, dự toán, thiết kế để khởi công ngay từ đầu năm 2023. Tăng cường quản lý và đề xuất các giải pháp đẩy nhanh công tác giải ngân vốn đầu tư công nhất là các dự án, công trình quan trọng có sự lan tỏa và kết nối phát triển, các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ nguồn vốn của ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác để đầu tư phát triển thị xã. Phấn đấu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển đạt 100%, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

9. Tập trung triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng đúng tiến độ đối với các dự án đầu tư năm 2023 và công trình dự án các năm trước chuyển tiếp. Tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Triển khai thực hiện quy hoạch thời kỳ 2021-2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh; giao nộp sản phẩm Thống kê đất đai năm 2022. Bổ sung giá đất trong bảng giá đất của thị xã đối với những tuyến đường xây dựng mới nhưng chưa có giá đất hoặc giá đất biến động trên 20%.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về môi trường cho cán bộ phụ trách môi trường cấp xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; kiểm tra hoạt động khoáng sản, xử lý các trường hợp khai thác trái phép theo quy định. Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên & Môi trường có chủ trương đấu giá quyền khai thác các điểm mỏ khoáng sản trên địa bàn.

10. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng công trình; công tác chỉnh trang đô thị, vệ sinh, thu gom và vận chuyển rác thải, chăm sóc cây xanh trên các tuyến đường. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc đảm bảo an toàn giao thông, xử lý trật tự xây dựng đô thị, kinh doanh lấn chiếm lòng, lề đường; lắp đặt bảng quảng cáo, bảng hiệu không đúng quy định trên địa bàn thị xã năm 2023. Tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng nhà ở và cấp biển số nhà. Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị tập trung triển khai thẩm định dự toán công tác dịch vụ trên địa bàn thị xã năm 2023.

II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trên địa bàn thị xã, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản của Nhân dân. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thường xuyên giám sát dịch bệnh ở cơ sở, nhất là các ổ dịch cũ. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh phòng bệnh trong Nhân dân. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, bám sát cơ sở, kiểm soát tốt dịch bệnh không để dịch bệnh nguy hiểm xảy ra trên địa bàn. Tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thị xã, kiên quyết xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia.

Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu giảm sinh, tiến tới mức thay thế, tăng tỷ lệ các

cập vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, kiểm soát tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao dân chất lượng dân số, góp phần phát triển chung của thị xã. Duy trì, đẩy mạnh và đa dạng hóa phương pháp truyền thông tại cơ sở, đẩy mạnh hình thức vận động tư vấn trực tiếp, nói chuyện chuyên đề, chiếu phim có nội dung tuyên truyền về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của Đảng và Nhà nước.

2. Ngành giáo dục và đào tạo thị xã tiếp tục ổn định biên chế trường, lớp, giáo viên, nhân viên các trường học, đồng thời thực hiện các giải pháp nhằm tập trung nâng cao chất lượng dạy và học. Tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy và học. Khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân phát triển loại hình trường lớp tư thục, trước mắt là bậc học mầm non ở các phường trên địa bàn thị xã. Tổ chức sáp nhập trường TH Kim Đồng và trường THCS Trần Hưng Đạo thành trường có 02 cấp học trong học kỳ II năm học 2022-2023. Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đạt 68,18%; tăng cường quản lý việc dạy thêm học thêm trên địa bàn.

3. Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa, thông tin; tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, công tác phòng chống dịch bệnh của địa phương; triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và xây dựng đô thị văn minh; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng, hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả đúng mục đích các thiết chế văn hóa. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin trên địa bàn; tuyên truyền có hiệu quả các tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, công sở văn hóa; đẩy mạnh phát triển các câu lạc bộ, phong trào thể dục thể thao.

Thực hiện tốt công tác chính quyền điện tử. Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, du lịch trên địa bàn. Bảo đảm thời lượng phát thanh và phát sóng truyền hình. Nâng cao chất lượng các tin, bài, phóng sự, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền nhằm phổ biến kịp thời và đầy đủ các sự kiện quan trọng và các chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến rộng rãi các tầng lớp nhân dân. Xây dựng kế hoạch, mở các lớp truyền dạy cồng chiêng cho lớp trẻ DTTS tại các xã, phường. Duy trì hoạt động của các trang Facebook, nhất là những trang facebook giới thiệu về du lịch, công tác cải cách hành chính của thị xã.

4. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho các đối tượng thuộc diện chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận với mọi nguồn lực xã hội và thực hiện tốt phương châm “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ nghèo tự vươn lên”. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo nhanh bền vững; động viên, khuyến khích tính tự chủ của người dân để vươn lên thoát nghèo. Phấn đấu đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thị xã (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025) là 1,75%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 3,78%.

Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động thông qua nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội và từ các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là quan tâm giải quyết việc làm cho lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em; thực hiện tốt công tác phòng,

chống tệ nạn xã hội. Khuyến khích các hoạt động từ thiện, nhân đạo, bảo trợ, giúp đỡ các trẻ mồ côi, người già neo đơn và người khuyết tật. Kiểm tra, rà soát, in, gia hạn thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ tiền đóng BHYT.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chế độ chính sách liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn thị xã. Tập trung thực hiện tốt quyết định 12/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách với người có uy tín trong đồng bào DTTS. Triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về việc phê duyệt đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025, Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025”, Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025. Tập trung triển khai Đề án đầu tư phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số của 09 tổ dân phố thuộc 04 phường (05 bôn thuộc 04 phường) theo quy định.

III. Lĩnh vực nội chính:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND thị xã nhiệm kỳ 2021-2026, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực quản lý điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; thường xuyên đi cơ sở kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác quản lý cán bộ, chấn chỉnh kịp thời tình trạng vi phạm kỷ luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước, chấp hành giờ giấc làm việc. Thực hiện nghiêm quy định cấm cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước uống rượu bia trước, trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực. Kịp thời khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua nhằm khích lệ, động viên tinh thần.

2. Nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng theo đúng quy định; chỉ đạo các xã, phường, đơn vị tự tổ chức huấn luyện đúng theo Điều 6, Điều 7, Thông tư số 69/2020/TT-BQP; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023, đạt 100% chỉ tiêu (62 công dân lên đường nhập ngũ, trong đó, Quân sự 47 công dân, Công an 15 công dân); cử cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh do các cấp tổ chức; tổ chức bồi dưỡng giáo dục quốc phòng an ninh chặt chẽ, đúng quy định, đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng, đủ chỉ tiêu, đảm bảo đạt chất lượng; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thị xã vào tháng 6 năm 2023; chỉ đạo phường Đoàn Kết, Cheo Reo và xã Chư Băh diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ, hoàn thành trước tháng 7 năm 2023. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, vật chất để tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

3. Tập trung triển khai các biện pháp nghiệp vụ nắm chắc tình hình, quản lý chặt di biến động các loại đối tượng, kịp thời phát hiện và vô hiệu hóa, ngăn chặn hoạt động móc nối liên lạc giữa trong nước với ben ngoài, không để nhen nhóm phục hồi tổ chức FULRO, “TLĐG”. Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, phân

tích, đánh giá, dự báo, chủ động phát hiện và giải quyết kịp thời các yếu tố phức tạp về an ninh trật tự, nhất là công tác phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn, khủng bố, phá hoại, vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp liên quan đến người DTTS trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nắm bắt tốt tình hình cơ sở, đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

Công an thị xã chủ động làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp với các lực lượng và các địa phương xử lý kịp thời các điểm nóng, các vụ vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, buôn bán ma túy, tội phạm có tổ chức; không để các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm có điều kiện phát triển; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thực hiện quyết liệt các biện pháp nhằm giảm thiểu số vụ tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn thị xã. Ban An toàn giao thông thị xã tiếp tục triển khai các giải pháp cụ thể để kéo giảm sâu tai nạn giao thông đối với cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia phòng cháy chữa cháy và kiểm tra an toàn phòng chống cháy nổ trên toàn địa bàn thị xã. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của các Tổ tự quản ANTT, các điểm tiếp nhận thông báo lưu trú trên địa bàn thị xã.

4. Tập trung giải quyết cơ bản các vụ khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy định pháp luật, có trách nhiệm, tạo được lòng tin trong Nhân dân, chú trọng giải quyết dứt điểm ở cơ sở; tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo đúng quy định. Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2023 và thanh tra theo chỉ đạo của cấp trên. Thanh kiểm tra trách nhiệm Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của UBND thị xã về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn. Tiếp tục theo dõi và triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo Kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cự năm 2023.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật; tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở; tiếp tục kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực hộ tịch, chứng thực... Tổ chức triển khai có hiệu quả "Ngày Pháp luật" năm 2023. Chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thị xã tổ chức đánh giá, đề nghị Chủ tịch UBND thị xã công nhận đối với các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

6. Các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, phường triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính của thị xã; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn nghiệp vụ và tạo điều kiện thuận lợi để Bưu điện tỉnh Gia Lai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo thủ tục và thời gian theo quy định. Thực hiện có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành. Nâng

cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác CCHC của tỉnh nói chung và Chỉ số CCHC của thị xã nói riêng. Nghiêm túc thực hiện việc công khai và cập nhật kịp thời thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

IV. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy:

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã nhiệm kỳ 2021-2026; Chương trình phối hợp giữa UBND thị xã với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy; UBND thị xã với các đoàn thể thị xã trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; công tác phòng, chống dịch bệnh, tiêm vắc xin, công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn trên địa bàn thị xã. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các đoàn thể triển khai hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023; đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường nghiên cứu triển khai thực hiện.

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 613/BC-UBND ngày 15/11/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQVN thị xã;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị, các hội, đoàn thể thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Toàn

BÁO CÁO ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KT-XH THỊ XÃ AYUN PA

NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 644/BC-UBND, ngày 15 tháng 11 năm 2022 của UBND thị xã Ayun Pa)

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ so sánh %		
							TH 22/KH 2022	TH 22/CK 2021	KH 2023/TH 2022
A	B	C	1	2	3	4	5=2/1	6=2/3	7=4/2
*	Giá trị sản xuất								
1	GTSX theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	3,870,08	3,879,10	3,576,21	4,201,71	100,23	108,47	108,32
	- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	361,33	363,45	342,00	384,71	100,59	106,27	105,85
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2,321,98	2,325,70	2,151,78	2,512,22	100,16	108,08	108,02
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1,186,78	1,189,95	1,082,43	1,304,78	100,27	109,93	109,65
2	Tốc độ tăng GTSX theo giá so sánh năm 2010	%	8,22	8,47	8,46	8,32			
	- Nông, lâm, thủy sản	%	5,65	6,27	9,07	5,85			
	- Công nghiệp, xây dựng	%	7,91	8,08	9,05	8,02			
	- Thương mại - Dịch vụ	%	9,64	9,93	7,13	9,65			
3	GTSX theo giá hiện hành	Tỷ đồng	4,859,43	4,894,47	4,498,22	5,288,86	100,72	108,81	108,06
	- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	374,34	374,68	354,62	399,78	100,09	105,66	106,70
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2,577,71	2,598,04	2,400,10	2,808,51	100,79	108,25	108,10
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1,907,39	1,921,75	1,743,50	2,080,57	100,75	110,22	108,26
4	Cơ cấu GTSX (theo giá hiện hành)	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
	- Nông, lâm, thủy sản	%	7,70	7,66	7,88	7,56			
	- Công nghiệp, xây dựng	%	53,05	53,08	53,36	53,10			
	- Thương mại - Dịch vụ	%	39,25	39,26	38,76	39,34			
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/ năm	56,13	56,95	52,46	60,61	101,46	108,57	106,43
6	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới	Doanh nghiệp	15	15	15	15	100,00	100,00	100,00
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	465,26	451,30	429,81	488,52	97,00	105,00	108,25
	Chi tiêu Kinh tế								
	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản								
	Trồng trọt								
	Tổng diện tích gieo trồng	Ha	11,474,00	11,561,48	11,451,30	11,572,00	100,76	100,96	100,09
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	23,079,75	22,992,23	22,517,61	22,976,81	99,62	102,11	99,93
	Trong đó: thóc	Tấn	16,359,75	16,454,15	16,098,65	16,454,15	100,58	102,21	100,00
	Cây lương thực	Ha	4,127,00	4,069,00	4,055,00	4,069,00	98,59	100,35	100,00
	Lúa cả năm	Ha	2,527,00	2,527,00	2,497,00	2,527,00	100,00	101,20	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	64,74	65,11	64,47	65,11	100,58	100,99	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	16,359,75	16,454,15	16,098,65	16,454,15	100,58	102,21	100,00



TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ so sánh %		
							TH 22/ KH 2022	TH 22/ CK 2021	KH 2023/ TH 2022
1.1	Lúa đông xuân	Ha	1,065,00	1,065,00	1,050,00	1,065,00	100,00	101,43	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	69,50	69,70	69,50	69,70	100,29	100,29	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	7,401,75	7,423,05	7,297,50	7,423,05	100,29	101,72	100,00
1.2	Lúa ruộng vụ mùa	Ha	1,232,00	1,232,00	1,217,00	1,232,00	100,00	101,23	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	65,00	65,50	64,50	65,50	100,77	101,55	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	8,008,00	8,069,60	7,849,65	8,069,60	100,77	102,80	100,00
1.3	Lúa nước 01 vụ	Ha	130,00	130,00	130,00	130,00	100,00	100,00	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	55,00	55,50	55,50	55,50	100,91	100,00	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	715,00	721,50	721,50	721,50	100,91	100,00	100,00
1.4	Lúa rẫy	Ha	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	23,50	24,00	23,00	24,00	102,13	104,35	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	235,00	240,00	230,00	240,00	102,13	104,35	100,00
2	Ngô	Ha	1,600,00	1,542,00	1,558,00	1,542,00	96,38	98,97	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	42,00	42,40	41,20	42,30	100,95	102,91	99,76
	+ Sản lượng	Tấn	6,720,00	6,538,08	6,418,96	6,522,66	97,29	101,86	99,76
	Trong đó: Ngô lai	Ha	1,435,00	1,020,00	1,399,50	1,020,00	71,08	72,88	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	42,50	42,70	41,75	42,50	100,47	102,28	99,53
	+ Sản lượng	Tấn	6,098,75	4,355,40	5,842,91	4,335,00	71,41	74,54	99,53
3	Cây tinh bộ có củ	Ha	2,620,00	2,559,00	2,646,00	2,569,00	97,67	96,71	100,39
3.1	Sắn cả năm	Ha	2,585,00	2,544,00	2,611,00	2,554,00	98,41	97,43	100,39
	+ Năng suất	Tạ/ha	175,00	174,00	172,00	175,00	99,43	101,16	100,57
	+ Sản lượng	Tấn	45,237,50	44,265,60	44,909,20	44,695,00	97,85	98,57	100,97
3.2	Khoai lang	Ha	35,00	15,00	35,00	15,00	42,86	42,86	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	190,00	185,00	190,00	185,00	97,37	97,37	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	665,00	277,50	665,00	277,50	41,73	41,73	100,00
4	Cây thực phẩm	Ha	2,800,00	2,875,00	2,825,00	2,875,00	102,68	101,77	100,00
4.1	Đậu các loại	Ha	1,300,00	1,403,00	1,324,00	1,403,00	107,92	105,97	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	7,60	7,66	7,50	7,70	100,79	102,13	100,52
	+ Sản lượng	Tấn	988,00	1,074,70	993,00	1,080,31	108,78	108,23	100,52
4.2	Rau các loại (có cả tre lầy măng)	Ha	1,500,00	1,472,00	1,501,00	1,472,00	98,13	98,07	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	80,20	82,10	80,20	82,10	102,37	102,37	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	12,030,00	12,085,12	12,038,02	12,085,12	100,46	100,39	100,00
5	Cây CNNN	Ha	1,070,00	1,163,60	1,044,10	1,153,60	108,75	111,45	99,14
5.1	Lạc cả năm	Ha	50,00	40,00	52,00	30,00	80,00	76,92	75,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	19,00	19,50	18,00	19,50	102,63	108,33	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	95,00	78,00	93,60	58,50	82,11	83,33	75,00
5.2	Mè	Ha	250,00	235,00	225,00	235,00	94,00	104,44	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	5,20	5,30	5,00	5,30	101,92	106,00	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	130,00	124,55	112,50	124,55	95,81	110,71	100,00
5.3	Thuốc lá	Ha	250,00	250,00	250,00	250,00	100,00	100,00	100,00

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ so sánh %		
							TH 22/ KH 2022	TH 22/ CK 2021	KH 2023/ TH 2022
	+ Năng suất	Tạ/ha	24,50	24,50	24,15	24,50	100,00	101,45	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	612,50	612,50	603,75	612,50	100,00	101,45	100,00
5.4	Mía tổng số	Ha	520,00	638,60	517,10	638,60	122,81	123,50	100,00
	Trồng mới	Ha	200,00	312,10	370,60	300,00	156,05	84,21	96,12
	Thu hoạch	Ha	520,00	638,60	517,10	638,60	122,81	123,50	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	520,00	530,00	520,00	530,00	101,92	101,92	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	27,040,00	33,845,80	26,889,20	33,845,80	125,17	125,87	100,00
6	Cây hàng năm khác (Ót cây, hoa, cây cảnh, cỏ chăn nuôi....)	Ha	320,00	345,00	344,30	345,00	107,81	100,20	100,00
	Trong đó cỏ chăn nuôi	Ha	265,00	280,00	271,80	280,00	105,66	103,02	100,00
	+ Năng suất	Tạ/ha	1,410,00	1,415,00	1,410,00	1,415,00	100,35	100,35	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	37,365,00	39,620,00	38,323,80	39,620,00	106,04	103,38	100,00
7	Cây Công nghiệp dài ngày	Ha	283,00	294,88	281,90	305,40	104,20	104,60	103,57
	Điều tổng số	Ha	270,00	282,28	269,90	292,28	104,55	104,59	103,54
	CSKTCB	Ha		0,55	69,40	0,55			
	Trồng mới			14,71		24,91			
	Thu hoạch	Ha	225,00	267,02	200,50	266,82	118,67	133,18	99,93
	+ Năng suất	Tạ/ha	8,62	8,60	8,60	8,60	99,77	100,00	100,00
	+ Sản lượng	Tấn	193,95	229,63	172,43	229,46	118,40	133,18	99,93
7.2	Cây dừa	Ha	13,00	12,60	12,00	13,12	96,92	105,00	104,13
	Cây ăn quả, cây dược liệu, cây lâu năm khác ...	Ha	254,00	255,00	255,00	255,00	100,39	100,00	100,00
	b Chăn nuôi		141,703	135,460	134,683	139,039	95,59	100,58	102,64
1	Tổng đàn Bò	Con	11,100	10,122	10,518	10,620	91,19	96,24	104,92
	-Trong đó: Bò lai	Con	1,610	2,558	1,679	2,706	158,88	152,35	105,79
	Tỷ lệ bò lai	%	14,50	25,27	15,96	25,48			
2	Tổng đàn Lợn	Con	7,884	7,602	7,157	7,998	96,42	106,22	105,21
	- Trong đó: Lợn thịt	Con	7,490	7,222	6,800	7,598	96,42	106,21	105,21
	Tỷ lệ lợn thịt	%	95,00	95,00	95,01	95,00			
3	Gia cầm các loại	Con	119,395	115,320	114,259	117,702	96,59	100,93	102,07
	Dê	Con	3,324	2,416	2,749	2,719	72,68	87,89	112,54
Thủy sản	Diện tích	Ha	140,00	140,00	140,00	140,00	100,00	100,00	100,00
	Diện tích nuôi trồng	Ha	40,00	40,00	40,00	40,00	100,00	100,00	100,00
	Diện tích khai thác	Ha	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	Sản lượng	Tấn	118,45	117,10	109,00	118,45	98,86	107,43	101,15
	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	103,95	102,90	94,50	103,95	98,99	108,89	101,02
Sản lượng khai thác	Sản lượng khai thác	Tấn	14,50	14,20	14,50	14,50	97,93	97,93	102,11
	Lâm nghiệp		534,20	242,90	372,70	309,90	45,47	65,17	
Trồng rừng lâm nghiệp			474,20	170,00	316,00	219,90	35,85		

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ so sánh %		
							TH 22/KH 2022	TH 22/CK 2021	KH 2023/TH 2022
-	UBND các xã	Ha	214,20	-	166,00	219,90	-	-	-
-	HTX NN, XD và Kinh doanh tổng hợp Ia Trôle	Ha	260,00	170,00	150,00	-	65,38	113,33	-
2	Trồng cây phân tán	Ha	60,00	72,90	56,70	90,00	121,50	128,57	123,46
3	Tỷ lệ che phủ rừng	%	36,60	36,60	36,60	36,60	-	-	-
II	Công nghiệp						-	-	-
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (theo Giá SS 2010)	Tỷ/đồng	1,797,00	1,822,50	1,665,00	1,895,40	101,42	109,46	104,00
2	Thương mại - Dịch vụ - T嚮 mực bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1,909,00	1,970,10	1,660,00	1,980,00	103,20	118,68	100,50
3	Sản phẩm chủ yếu						-	-	-
	Điện sản xuất	1000KW	69,500	69,700	67,620	69,700	100,29	103,08	100,00
	Nước sinh hoạt	1000m3	1,508	1,510	1,440	1,520	100,13	104,86	100,66
	Gạo ngô xay xát	Tấn	96,541	97,500	91,150	97,700	100,99	106,97	100,21
	Đường tinh	Tấn	55,000	56,820	53,080	65,000	103,31	107,05	114,40
	Chế biến hạt điều	Tấn	1,542	1,550	1,500	1,550	100,52	103,33	100,00
	Gạch nung	1000V	49,000	50,500	48,500	50,700	103,06	104,12	100,40
	Phân vi sinh	Tấn	-	9,000	-	9,000	-	-	100,00
	Cát xây dựng	m3	10,000	-	-	10,000	-	-	-
	Đất san lấp	m3	30,000	75,247	-	30,000	250,82	-	39,87
4	Phát triển nông thôn						-	-	-
	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	100,00	100,00	99,80	100,00	-	-	-
	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100,00	100,00	100,00	100,00	-	-	-
	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00	100,00	-	-	-
	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	-	-	-	-	-	-	-
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao	%	-	-	-	-	-	-	-
	Số làng NTM trong đồng bào DTTS	Làng	2	-	-	1	-	-	-
	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%	84,00	84,00	82,00	85,00	-	-	-
III	Giao thông vận tải - Bưu chính						-	-	-
1	Khối lượng vận tải						-	-	-
1.1	Hàng Hóa						-	-	-
	- KL vận chuyển hàng hóa	1000T	2,570,00	2,806,44	1,951,00	3,096,91	109,20	143,85	110,35
	- Khối lượng luân chuyển hàng hóa	1 triệu tấn/Km	250,58	264,86	201,07	292,28	105,70	131,73	110,35
1.2	Hành khách						-	-	-

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ so sánh %		
							TH 22/ KH 2022	TH 22/ CK 2021	KH 2023/ TH 2022
	- Khối lượng vận chuyển HK	1000 HK	1,534,00	1,598,43	926,00	1,795,83	104,20	172,62	112,35
	- Khối lượng luân chuyển HK	1 triệu HK/Km	146,73	153,04	91,06	171,48	104,30	168,07	112,05
2	Doanh thu vận tải	Tỷ đồng	113,90	118,63	91,07	133,28	104,15	130,26	112,35
3	Bưu chính viễn thông								
	Doanh thu bưu chính viễn thông	Tr/dòng	44,720,00	53,910,00	40,655,00	57,190,00	120,55	132,60	106,08
	Thuê bao internet	Thuê bao	5,935,00	5,930,00	5,674,00	6,360,00	99,92	104,51	107,25
	Tổng số thuê bao điện thoại có trên mạng	Thuê bao	33,545,00	36,070,00	33,392,00	42,193,00	107,53	108,02	116,98
	Số điện thoại/100 dân	TB/100 dân	81,50	86,17	81,12	99,47	105,73	106,23	115,43
4	Ngân hàng								
	Tổng nguồn vốn huy động	Tỷ đồng	1,557,00	1,562,00	1,313,00	1,758,00	100,32	118,96	112,55
	Tổng dư nợ tín dụng	Tỷ đồng	2,264,00	2,254,00	2,016,00	2,607,00	99,56	111,81	115,66
IV	Xây dựng cơ bản								
	Tổng vốn ĐTXDCB	Tr/dòng	105,209,00	102,962,00	113,941,00	106,907,00	97,86	90,36	103,83
	Phân theo cấp quản lý								
	- Ngân sách TW	Tr/dòng	6,271	6,271	19,109		100,00	32,82	-
	- Ngân sách Tỉnh	Tr/dòng	50,906	48,664	51,665	54,722	95,60	94,19	112,45
	- Ngân sách huyện	Tr/dòng	48,032	48,027	43,167	52,185	99,99	111,26	108,66
V	Thu - chi ngân sách								
1	Tổng thu ngân sách nhà nước	Tr/dòng	344,521	369,016	328,378	344,376	107,11	112,38	93,32
	TĐ: Thu tại địa phương	Tr/dòng	128,750	128,800	131,262	126,630	100,04	98,12	98,32
2	Tổng chi ngân sách huyện, TP	Tr/dòng	252,951	255,138	241,787	272,073	100,86	105,52	106,64
	Trong đó:								
	Chi đầu tư XDCB	Tr/dòng	43,151	48,032	44,046	52,185	111,31	109,05	108,65
	Chi thường xuyên	Tr/dòng	204,746	205,106	191,807	214,908	100,18	106,93	104,78
	Chi dự phòng ngân sách	Tr/dòng	5,054	2,000	5,934	4,981	39,57	33,70	249,05
B	Chi tiêu Văn hóa - Xã hội								
1	Dân số, số hộ, lao động								
1.1	Dân số trung bình năm	Người	41,553	41,684	41,231	42,069	100,32	101,10	100,92
	Trong đó: DS là người DBDTTS	Người	20,716	20,821	20,583	21,016	100,51	101,16	100,94
	Tỷ lệ dân số là người DBDTTS	%	49,85	49,95	49,92	49,96			
	Tỷ lệ tăng dân số	%	0,95	1,34	1,35	1,33			
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,07	1,07	1,09	1,05			
2	Tổng số hộ của thị xã	Hộ	9,774	9,846	9,630	9,965	100,74	102,24	101,21

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ so sánh %		
							TH 22/KH 2022	TH 22/CK 2021	KH 2023/TH 2022
1.3	Số hộ nghèo	Hộ	305	252	417	174			
	Số hộ nghèo là ĐBDTTS	Hộ	295	220	369	149			
1.4	Tỷ lệ hộ nghèo	%	3,12	2,56	4,33	1,75			
	Tỷ lệ hộ nghèo là ĐBDTTS	%	3,02	2,23	3,83	1,50			
1.5	Số hộ cận nghèo	Hộ	436	434	544	377			
	Số hộ cận nghèo là ĐBDTTS	Hộ	339	351	369	306			
1.6	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	4,46	4,41	5,65	3,78			
	Tỷ lệ hộ cận nghèo là ĐBDTTS	%	3,47	3,56	3,83	3,07			
1.7	Lao động, việc làm								
	Tổng số lao động đang làm việc	Người	25,542	25,576	25,489	25,847	100,13	100,34	101,06
	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	61,00	61,10	59,31	64,00			
	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	Người	953	935	927	975	98,11	100,86	104,28
2	Văn hoá thông tin								
2.1	Xây dựng làng văn hoá	Làng	47	48	47	47	102,13	102,13	97,92
	Tỷ lệ làng văn hoá	%	95,92	97,96	95,92	95,92			
2.2	Xây dựng gia đình văn hoá	GĐ	8,650	8,652	8,462	8,811	100,02	102,25	101,84
	Tỷ lệ gia đình văn hoá	%	88,50	87,87	87,87	88,42			
2.3	Cơ quan, công sở văn hóa	Cơ quan	62	64	64		103,23	100,00	-
	Tỷ lệ cơ quan công sở văn hóa	%	96,88	100,00	100,00	-			
2.4	Phường đạt chuẩn đô thị văn minh	Phường				-			
3	Phát thanh truyền hình								
	Số giờ phát thanh	Giờ	1,964	2,012	2,010	1,964	102,44	100,10	97,61
	Trong đó: phát thanh bằng tiếng Jrai	Giờ	70	70	70	70	100,00	100,00	100,00
4	Giáo dục								
	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (không tính trường THPT)	%	56,52	56,52	43,48	68,18			
4.1	Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó:	Trường	14	14	11	16	100,00	127,27	114,29
	Số Trường mẫu giáo (cả tư thực)	Trường	5	5	3	5	100,00	166,67	100,00
	Số trường tiểu học	Trường	3	3	3	4	100,00	100,00	133,33
	Số trường trung học cơ sở	Trường	5	5	4	6	100,00	125,00	120,00

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ so sánh %		
							TH 22/ KH 2022	TH 22/ CK 2021	KH 2023/ TH 2022
	Số trường trung học phổ thông	Trường	1	1	1	1	100,00	100,00	100,00
4.2	Tổng số trường học, trong đó:	Trường	25	25	25	24	100,00	100,00	96,00
	Số Trường mẫu giáo (cả tư thực)	Trường	9	9	9	9	100,00	100,00	100,00
	Số trường tiểu học	Trường	6	6	6	5	100,00	100,00	83,33
	Số trường trung học cơ sở	Trường	8	8	8	8	100,00	100,00	100,00
	Số trường trung học phổ thông	Trường	2	2	2	2	100,00	100,00	100,00
4.3	Tổng số lớp học, trong đó:	Lớp	322	321	320	321	99,69	100,31	100,00
	Số lớp mẫu giáo (cả tư thực)	Lớp	64	64	64	64	100,00	100,00	100,00
	Số lớp tiểu học	Lớp	137	138	137	138	100,73	100,73	100,00
	Số lớp trung học cơ sở	Lớp	78	76	76	76	97,44	100,00	100,00
	Số lớp trung học phổ thông	Lớp	43	43	43	43	100,00	100,00	100,00
4.4	Tổng số học sinh, trong đó:	HS	11,125	11,153	11,061	11,153	100,25	100,83	100,00
	Số cháu nhà trẻ (cả tư thực)	Cháu	120	116	120	116	96,67	96,67	100,00
	Học sinh mẫu giáo (cả tư thực)	HS	1,948	1,969	1,948	1,969	101,08	101,08	100,00
	Học sinh tiểu học	HS	4,536	4,458	4,528	4,458	98,28	98,45	100,00
	Học sinh trung học cơ sở	HS	2,646	2,687	2,625	2,687	101,55	102,36	100,00
	Học sinh trung học phổ thông	HS	1,875	1,923	1,840	1,923	102,56	104,51	100,00
4.5	Tổng số giáo viên, trong đó:	HS	566	541	537	541	95,58	100,74	100,00
	Số giáo viên mẫu giáo (cả tư thực)	GV	128	123	124	123	96,09	99,19	100,00
	Giáo viên tiểu học	GV	189	182	177	182	96,30	102,82	100,00
	Giáo viên trung học cơ sở	GV	156	143	144	143	91,67	99,31	100,00
	Giáo viên trung học phổ thông	GV	93	93	92	93	100,00	101,09	100,00
4.6	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo	%	88,00	88,00	87,00	88,50			
4.7	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi								
	Tiểu học	%	99,90	99,92	99,90	99,92			
	Trung học cơ sở	%	99,70	99,75	99,70	99,80			
	Trung học phổ thông	%	93,00	93,20	92,50	93,50			
5	Y Tế								
	Số Trung tâm y tế	Cơ sở	1	1	1	1	100,00	100,00	100,00
	Số lượt người khám chữa bệnh	Lượt	59,000	51,474	37,862	60,000	87,24	135,95	116,56
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
	- Số giường bệnh (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	180	180	180	200	100,00	100,00	111,11

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022	Ước thực hiện năm 2022	Cùng kỳ năm 2021	Kế hoạch năm 2023	Tỷ lệ so sánh %		
							TH 22/ KH 2022	TH 22/ CK 2021	KH 2023/ TH 2022
	Số giường bệnh/ 1 vạn dân	Giường	43,32	43,18	43,66	47,54	99,69	98,91	110,09
	- Số bác sỹ	Bác sỹ	61	53	51	68	86,89	103,92	128,30
	Số bác sỹ/ 1 vạn dân	Bác sỹ	14,68	12,71	12,37	16,16	86,61	102,79	127,13
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%	95,00	90,00	95,00	95,00			
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	6,40	6,30	6,30	6,20			
	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sỹ làm việc	%	100,00	100,00	100,00	100,00			
6	BHXH, BHYT, BHTN								
6.1	Bảo hiểm y tế								
	Số người tham gia	Người	29,170	29,262	25,708	36,637	100,32	113,83	125,20
	Tỷ lệ dân số tham gia	%	70,20	70,20	62,35	87,09			
6.2	Bảo hiểm xã hội								
	Số người tham gia	Người	4,751	4,757	4,206	5,078	100,13	113,11	106,74
	Tỷ lệ NLĐ tham gia	%	18,60	18,60	16,50	19,65			
6.3	Bảo hiểm thất nghiệp								
	Số người tham gia	Người	3,420	3,425	3,314	3,645	100,13	103,35	106,43
	Tỷ lệ NLĐ tham gia	%	13,39	13,39	13,00	14,10			



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ AYUN PA**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 46/BC-HĐND

Ayun Pa, ngày tháng 12 năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo
quốc phòng - an ninh năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI
(Từ ngày 20 đến ngày 21 tháng 12 năm 2022)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Sau khi xem xét các báo cáo, tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân thị xã, các Ban Hội đồng nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã; thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã; báo cáo của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Chi cục Trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã; báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân thị xã và ý kiến thảo luận, thống nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp thứ Mười hai, Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Cơ bản tán thành với Báo cáo số 46/BC-HĐND, ngày 21/11/2022 của Thường trực HĐND thị xã về kết quả hoạt động của Thường trực HĐND thị xã năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023 và Báo cáo số 644/BC-UBND, ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2022 và kế hoạch công tác năm 2023.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2022:

Sau gần 02 năm các hoạt động kinh tế - xã hội bị hạn chế để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid -19, năm 2022 là năm đầu tiên Chính phủ thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, mở cửa các hoạt động kinh tế trước tình hình dịch bệnh cơ bản đã được kiểm soát. Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm của Trung ương, của tỉnh, sự lãnh đạo của Thị ủy, giám sát của HĐND thị xã, chỉ đạo, điều hành của UBND thị xã, sự phối hợp của Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các đoàn thể thị xã cùng với sự đồng lòng của các cấp, các ngành và nhân dân trong thị xã, kinh tế - xã hội năm 2022 tiếp tục đạt được nhiều kết quả

quan trọng. Trong số 21 chỉ tiêu Nghị quyết của HĐND thị xã đề ra trong năm 2022, thị xã đã đạt và vượt kế hoạch 20 chỉ tiêu.

Kinh tế thị xã tiếp tục có bước phát triển, ước tốc độ tăng giá trị sản xuất vượt kế hoạch đề ra, đạt 8,47%; tổng giá trị sản xuất năm 2022 (theo giá so sánh năm 2010) là 3.879,1 tỷ đồng, đạt 100,23% kế hoạch và tăng 8,47% so với năm 2021; trong đó, nông, lâm, ngư nghiệp tăng 6,27%, công nghiệp - xây dựng tăng 8,08%, thương mại - dịch vụ tăng 9,93%.

Hoạt động sản xuất nông nghiệp, công nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển; các hoạt động dịch vụ, thương mại được hoạt động trở lại và phục hồi tích cực, hoạt động sản xuất kinh doanh có nhiều khởi sắc, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, thu ngân sách nhà nước dự kiến vượt kế hoạch đề ra. Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được quan tâm thực hiện. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện; tập trung duy trì và nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã đạt, tiếp tục xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức thành công Lễ công bố và đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, trồng rừng được tập trung chỉ đạo; công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tài nguyên, môi trường, xây dựng cơ bản, quản lý đô thị, ngân hàng.... tiếp tục được tăng cường.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao được quan tâm, thị xã đã tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa, thể thao quan trọng, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện, công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm thực hiện, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo 2021-2025) giảm còn 2,56%. Chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên, cơ sở vật chất trường, lớp học tiếp tục được đầu tư. Công tác phòng, chống dịch Covid-19, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được chú trọng triển khai. Các chính sách dân tộc, tôn giáo; công tác bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới được quan tâm thực hiện.

Việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, phòng chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường; cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, hoạt động chuyển đổi số trên các ngành, lĩnh vực được triển khai tích cực; công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, công chức, viên chức được thực hiện tốt. Các vấn đề xã hội bức xúc, khiếu nại, tố cáo được quan tâm, giải quyết. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân từ thị xã đến xã, phường tiếp tục được cải tiến, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị xã nhiệm kỳ 2021-2026; công tác phối hợp giữa UBND thị xã với các đoàn thể thị xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy và các đơn vị tinh đóng chấn trên địa bàn thị xã.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, như còn 01 chỉ tiêu làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số

chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và các mô hình phát triển sản xuất có quan tâm triển khai nhưng chưa quyết liệt và chưa mang lại hiệu quả cao; một số hợp tác xã nông nghiệp đang hình thành chuỗi liên kết giá trị trong sản xuất nhưng còn chậm so với yêu cầu; tiến độ triển khai các dự án khoa học và công nghệ chậm so với kế hoạch; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng vẫn còn vướng mắc tại một số công trình; một số dự án đầu tư xây dựng cơ bản triển khai còn chậm, tỷ lệ giải ngân còn thấp; công tác quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai chưa thực sự chặt chẽ; vẫn còn tình trạng một số hộ dân xin cấp phép xây dựng nhà ở gia đình nhưng khi xây xong đã tự ý chuyển đổi công năng khác để nuôi chim yến; công tác tuyển quân, xử lý công dân chống, trốn lệnh gọi khám nghĩa vụ quân sự và công tác huấn luyện dân quân ở các xã, phường còn chậm; công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu; các cuộc thanh tra chuyên đề theo sự chỉ đạo của tỉnh còn chậm; chất lượng cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị, xã, phường chưa đáp ứng yêu cầu, tinh thần trách nhiệm chưa cao; tình trạng công chức bị kỷ luật còn xảy ra; một số cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường chưa chủ động trong công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ; hiệu quả trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa cao.

2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục giữ vững ổn định của nền kinh tế; chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, đồng bộ các nhiệm vụ giải pháp phòng, chống dịch Covid-19 với phương châm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả” và “Chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững”; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để thu hút đầu tư; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Triển khai xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm giảm nghèo bền vững. Tiếp tục đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Củng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023:

2.2.1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 8,32%, trong đó:

- + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 5,85%.

- + Ngành công nghiệp - xây dựng: 8,02%.
- + Ngành thương mại - dịch vụ: 9,65%.
- Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 4.201,71 tỷ đồng.
- Cơ cấu kinh tế:
 - + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 7,56%.
 - + Ngành công nghiệp - xây dựng: 53,1%.
 - + Ngành thương mại - dịch vụ: 39,34%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 126,63 tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 1.980 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người: 60,61 triệu đồng/người/năm.
- Số doanh nghiệp thành lập mới: 15 doanh nghiệp.
- Diện tích trồng rừng: 100 ha.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 36,6%.

2.2.2. Các chỉ tiêu văn hóa, xã hội:

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:
 - + Tiểu học: 99,92%.
 - + Trung học cơ sở: 99,8%.
 - + Trung học phổ thông: 93,5%
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (không tính THPT): 68,18%
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 87,09%.
- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): 1,75%.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): 3,78%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 64%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,05%.
- Làng nông thôn mới trong đồng bào DTTS: 01 làng.

2.2.3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: 85%.

2.2.4. Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh:

- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: 100%.
- Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu: 100%.

2.3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

Hội đồng nhân dân thị xã cơ bản thống nhất với các nhiệm vụ, giải pháp

của UBND thị xã tại Báo cáo số 644/BC-UBND, ngày 25/11/2022; đồng thời yêu cầu UBND thị xã chỉ đạo quyết liệt và nỗ lực cao để huy động mọi nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu, kế hoạch năm 2023; trong đó, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.3.1. Lĩnh vực kinh tế:

- Tập trung phát triển ngành nông - lâm - ngư nghiệp. Chỉ đạo, hướng dẫn Nhân dân sản xuất nông nghiệp đảm bảo kế hoạch đề ra; tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhân rộng các mô hình chăn nuôi hiệu quả. Tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của thị trường; đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao. Triển khai các dự án khoa học, công nghệ năm 2023 theo kế hoạch. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 127/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh về quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường triển khai thực hiện Chương trình OCOP gắn với thực thi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo rà soát các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của thị xã để đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP kế hoạch 2023.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng, quản lý chặt chẽ, đề ra các giải pháp cụ thể, không để cháy rừng xảy ra. Tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tiếp tục triển khai việc thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; triển khai công tác trồng rừng, phấn đấu đạt 100% kế hoạch giao.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, tạo đầu ra vững chắc cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp trên địa bàn. Phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, cơ khí phục vụ nông nghiệp, phục vụ trực tiếp nhu cầu của nhân dân trên cơ sở tận dụng nguồn lao động và nguyên vật liệu tại chỗ. Tập trung kêu gọi tổ chức, cá nhân đầu tư vào Cụm công nghiệp Ia Sao, phấn đấu lắp đầy diện tích.

- Tiếp tục giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh; hỗ trợ và vận động các hộ kinh doanh có tiềm lực chuyển đổi mô hình doanh nghiệp. Củng cố hoạt động của hợp tác xã theo quy định của Luật HTX năm 2012; tập trung phát triển Hợp tác xã theo hướng đa ngành nghề, trên cơ sở gắn với liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm.

- Quản lý thu, chi ngân sách theo đúng pháp luật, triển khai các giải pháp để tạo nguồn thu, nuôi dưỡng và khai thác tốt nguồn thu, chống thất thu. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để tình trạng thất thu, lạm thu... Thực hiện chính sách tài chính công khai, minh bạch, các khoản thu, chi hợp lý, các khoản đóng góp

của Nhân dân. Triệt để tiết kiệm trong chi ngân sách, cương quyết loại bỏ các khoản chi lãng phí. Nâng cao hiệu quả trong việc chi ngân sách cho các mục tiêu phát triển kinh tế, có ý nghĩa xã hội cộng đồng.

- Tăng cường giám sát các công trình đảm bảo chất lượng và khối lượng theo đúng thiết kế phê duyệt. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư năm 2023 đảm bảo tiến độ đề ra. Phấn đấu giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển đạt 100%, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Tập trung triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Giải quyết kịp thời hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về môi trường cho các đối tượng theo quy định. Thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; kiểm tra hoạt động khoáng sản, xử lý các trường hợp khai thác trái phép theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉnh trang đô thị. Tập trung chỉ đạo kiểm tra việc đảm bảo an toàn giao thông, xử lý trật tự xây dựng đô thị, kinh doanh lấn chiếm lòng, lề đường; lắp đặt bảng quảng cáo, bảng hiệu không đúng quy định. Tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng nhà ở và cấp biển số nhà.

2.3.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản của nhân dân. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thường xuyên giám sát dịch bệnh ở cơ sở. Tập trung kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kiên quyết xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng dạy và học; quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy và học. Khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân phát triển loại hình trường lớp tư thục, trước mắt là bậc học mầm non. Tổ chức sáp nhập trường TH Kim Đồng và trường THCS Trần Hưng Đạo thành trường có 02 cấp học trong học kỳ II năm học 2022-2023. Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tăng cường quản lý việc dạy thêm học thêm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa, thông tin; thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và xây dựng đô thị văn minh; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Thường xuyên kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin; đẩy mạnh phát triển các câu lạc bộ, phong trào thể dục thể thao. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời và đầy đủ các sự kiện quan trọng và chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xây dựng kế hoạch, mở các lớp truyền dạy cồng chiêng cho lớp trẻ DTTS. Duy trì hoạt động của các trang Facebook, nhất là những trang facebook giới thiệu về du lịch, công

tác cải cách hành chính của thị xã.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội. Tạo mọi điều kiện để người nghèo tiếp cận với mọi nguồn lực xã hội, thực hiện tốt phương châm “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ nghèo tự vươn lên”. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững. Phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu giảm nghèo đã đề ra. Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động. Khuyến khích các hoạt động từ thiện, nhân đạo, bảo trợ, giúp đỡ các trẻ mồ côi, người già neo đơn và người khuyết tật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến đồng bào DTTS. Tập trung thực hiện tốt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021-2025; Đề án đầu tư phát triển cho đồng bào dân tộc thiểu số của 09 tổ dân phố thuộc 04 phường (05 bôn thuộc 04 phường) theo quy định.

2.3.3. Lĩnh vực nội chính:

- Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thị xã và chỉ đạo phường Đoàn Kết, Cheo Reo và xã Chư Băk diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ năm 2023. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, vật chất để tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

- Tăng cường theo dõi, nắm tình hình an ninh chính trị, đảm bảo tốt trật tự an toàn xã hội. Tập trung điều tra, giải quyết các vụ án, vụ việc đang thụ lý; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm; xây dựng xã, phường không tệ nạn ma túy; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát giao thông trên các tuyến đường nội thị và những tuyến đường thường xuyên xảy ra tai nạn giao thông, tập trung triển khai các giải pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông ở cả 3 tiêu chí.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tăng cường công tác quản lý cán bộ, chấn chỉnh kịp thời tình trạng vi phạm kỷ luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước. Kịp thời khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước; thường xuyên rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, cắt giảm các quy trình, thủ tục hành chính không cần thiết liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Chương trình hành động về phòng chống tham nhũng; tăng cường thanh, kiểm tra trên các lĩnh vực; duy trì công tác tiếp công dân; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân ngay tại cơ sở, không để phát sinh điểm nóng. Triển khai thực hiện Kế hoạch công tác tư pháp trọng tâm, kế hoạch phổ biến, giáo dục

pháp luật năm 2023; Tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật, nhất là những văn bản pháp luật mới liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân.

- Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã nhiệm kỳ 2021-2026; công tác phối hợp giữa UBND thị xã với các đoàn thể thị xã, các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy và các đơn vị tinh đóng chân trên địa bàn thị xã; phối hợp thực hiện tốt hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát, phản biện xã hội... theo quy định. Không ngừng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xã, phường, tạo sự năng động, sáng tạo, có hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, điều hành công việc theo quy định pháp luật.

Điều 2. Giao UBND thị xã tiếp thu những ý kiến, kiến nghị của Thường trực HĐND thị xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã, các Ban HĐND thị xã và ý kiến đóng góp của các đại biểu HĐND thị xã trong quá trình thảo luận để bổ sung, hoàn thiện các văn bản, báo cáo; tổ chức chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện với nỗ lực, quyết tâm cao nhất nhằm đảm bảo hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 đã được HĐND thị xã thông qua tại kỳ họp.

Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các vị đại biểu HĐND thị xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các đoàn thể thị xã theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Hội đồng nhân dân thị xã kêu gọi toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong thị xã phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường, không ngừng đổi mới và sáng tạo, vượt qua khó khăn, thi đua lập thành tích trong lao động, sản xuất, học tập và công tác, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ, kế hoạch năm 2023.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII, kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 21 tháng 11 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; | Báo cáo
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thị xã;
- VKSND, TAND, CCHADS thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Website thị xã;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Khanh